UBND XÃ NINH GIANG

TRƯỜNG MẦM NON LIÊM HẢI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Ninh Giang tháng 4 năm 2026

UBND XÃ NINH GIANG

TRƯỜNG MẦM NON LIÊM HẢI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Hiến	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Phạm Thị Hồng Thương	PBTCB - Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch HĐ
3	Đinh Thị Hải Phương	Phó hiệu trưởng	Uỷ viên HĐ
4	Lê Thuỳ Dương	Kế toán – Thư ký	Uỷ viên HĐ
5	Phạm Thị Hương	GV-Tổ trưởng tổ mẫu giáo	Uỷ viên HĐ
6	Đỗ Thị Quy	GV-Tổ trưởng tổ nhà trẻ	Uỷ viên HĐ
7	Nguyễn Thị Lương Nguyệt	GV-Tổ phó tổ nhà trẻ	Uỷ viên HĐ
8	Nguyễn Thị Thêu	GV-Tổ phó tổ mẫu giáo	Uỷ viên HĐ
9	Đỗ Thi Xuân	Giáo viên	Uỷ viên HĐ
10	Đặng Thị Tư	Giáo viên	Uỷ viên HĐ
11	Phan Thị Thu Hà	Giáo viên	Uỷ viên HĐ
12	Nguyễn Thị Toan	Giáo viên	Uỷ viên HĐ
13	Ngô Thị Kiều Oanh	Giáo viên	Uỷ viên HĐ
14	Đỗ Thị Tuyết Chinh	Giáo viên	Uỷ viên HĐ
15	Trịnh Thị Út	Giáo viên	Uỷ viên HĐ
16	Bùi Thị Thắm	Giáo viên	Uỷ viên HĐ
17	Nguyễn Thúy Mùi	Giáo viên	Uỷ viên HĐ

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh mục các chữ viết tắt	04
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	05
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	07
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	**10**
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
I. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3	12
Tiêu chuẩn 1	12
Tiêu chí 1.1	12
Tiêu chí 1.2	17
Tiêu chí 1.3	21
Tiêu chí 1.4	25
Tiêu chí 1.5	29
Tiêu chí 1.6	31
Tiêu chí 1.7	36
Tiêu chí 1.8	37
Tiêu chí 1.9	41
Tiêu chí 1.10	43
Tiêu chuẩn 2	49
Tiêu chí 2.1	49
Tiêu chí 2.2	53
Tiêu chí 2.3	56
Tiêu chuẩn 3	60
Tiêu chí 3.1	60
Tiêu chí 3.2	64
Tiêu chí 3.3	67
Tiêu chí 3.4	69
Tiêu chí 3.5	72
Tiêu chí 3.6	76
Tiêu chuẩn 4	79
Tiêu chí 4.1	80
Tiêu chí 4.2	83
Tiêu chuẩn 5	87
Tiêu chí 5.1	88

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 5.2	92
Tiêu chí 5.3	96
Tiêu chí 5.4	99
II. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 4	103
Khoản 1, Điều 22	103
Khoản 2, Điều 22	104
Khoản 3, Điều 22	105
Khoản 4, Điều 22	107
Khoản 5, Điều 22	108
Khoản 6, Điều 22	109
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	111

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	BGH	Ban giám hiệu
2	KH	Kế hoạch
3	CB,GV,NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
4	QĐ	Quyết định
5	CLGD	Chất lượng giáo dục
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	ĐDĐC	Đồ dùng đồ chơi
9	GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
10	GDMN	Giáo dục Mầm non
11	CMT	Cha mẹ trẻ
12	TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
13	UBND	Uỷ ban nhân dân
14	XHHGD	Xã hội hoá giáo dục
15	HĐND	Hội đồng nhân dân
16	ĐHSPMN	Đại học sư phạm mầm non
17	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn

TT	Viết tắt	Chú thích
18	TNCS	Thanh niên cộng sản
19	BCH	Ban chấp hành
20	LĐLĐ	Liên đoàn lao động
21	HCM	Hồ Chí Minh
22	BGDDT	Bộ giáo dục đào tạo
23	BT	Bí thư
24	CMHS	Cha mẹ học sinh
25	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
26	VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm
27	HĐLĐ	Hợp đồng lao động
28	BNV	Bộ nội vụ
29	NGCBQLGD	Nhà giáo cán bộ quản lý giáo dục
30	TTLT	Thông tư liên tịch
31	CMNV	Chuyên môn nhân viên
32	BD	Bồi dưỡng
33	CT	Chủ tịch
34	VBHN	Văn bản hợp nhất
35	QCVN	Quy chuẩn Việt nam

TT	Viết tắt	Chú thích
36	BYT	Bộ y tế
37	BĐDCM	Ban đại diện cha mẹ
38	CBGVNV	Cán bộ giáo viên, nhân viên
39	CM	Cha mẹ
40	CLGD	Chất lượng giáo dục
41	DSĐT	Dân số độ tuổi
42	TMNLH	Trường mầm non Liêm Hải
43	VP	Văn phòng
44	HU	Huyện uỷ
45	HĐLĐ	Hợp đồng lao động
46	NĐ-CP	Nghị định chính phủ
47	NG	Ninh Giang
48	MN	Mầm non

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	**Kết quả**			
	Không đạt	**Đạt**		
		Mức 1	***Mức 2***	***Mức 3***
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x

Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 2

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1, Khoản 1, Điều 22		x	
Tiêu chí 2, Khoản 2, Điều 22		x	
Tiêu chí 3, Khoản 3, Điều 22		x	
Tiêu chí 4, Khoản 4, Điều 22		x	
Tiêu chí 5, Khoản 5, Điều 22		x	
Tiêu chí 6, Khoản 6, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Liêm Hải.

Cơ quan chủ quản: UBND xã Ninh Giang

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Ninh Bình	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Hiến
Quận /thị xã/ thành phố		Điện thoại	0913.599.683
Xã/phường/thị trấn	Ninh Giang	Mail	truchai.mn@gmail.com
Đạt CQG		Website	mnliemhai.namdinh.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2019	Số điểm trường	02
Công lập	Có	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	4	4	4	4	4
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	6	5	5	5	4
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	5	7	7	6	5
Số lớp mẫu giáo 5 -6 tuổi	6	5	5	6	6
Cộng	21	21	21	22	19

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	21	21	21	22	19
1	Phòng kiên cố	13	14	14	14	19
2	Phòng bán kiên cố	8	8	8	8	0
3	Phòng tạm					
II	Khối phòng phục vụ học tập	3	3	3	3	3
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3
2	Phòng bán kiên cố					
3	Phòng tạm					
III	Khối phòng hành chính quản trị	9	9	9	9	9
1	Phòng kiên cố	9	9	9	9	9
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Khối phòng tổ chức ăn	1	1	1	1	1

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	**Nữ**	**Dân tộc**	**Trình độ đào tạo**			**Ghi chú**
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh		01	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	Kinh		02	02	
Giáo viên	41	41	Kinh		41	38	
Nhân viên							
Kế toán	01	01	Kinh		01		
Nấu ăn	08	07	Kinh	06	02	02	

Bảo vệ	02		Kinh	02			
Cộng	55	53		08	47	42	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	**Năm học 2021 - 2022**	**Năm học 2022 - 2023**	**Năm học 2023- 2024**	**Năm học 2024- 2025**	**Năm học 2025- 2026**
1	Tổng số giáo viên	47	45	45	44	41
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	11,5	12,3	9,5	7,4	12,9
	Tỷ lệ giáo viên/ nhóm lớp	2.23	2.14	2.05	2.04	2.15
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)*	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên *(đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)*	12	13	11.6	12.7	11.7
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	33	33	33	34	34
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0
7	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Trẻ em: Số liệu chung

TT	Số liệu	**Năm học 2021 - 2022**	**Năm học 2022 - 2023**	**Năm học 2023- 2024**	**Năm học 2024- 2025**	**Năm học 2025- 2026**
1	Tổng số trẻ em	566	600	625	550	532
	- *Nữ*	245	289	264	248	234
	- *Dân tộc*	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh
	Đối tượng chính sách	29	15	6	4	5
	Khuyết tật	0	0	0	0	0
	Tuyển mới					
	Học 2 buổi/ngày	566	600	625	550	532
2	Bán trú	566	580	625	550	532
3	Tỷ lệ trẻ em/lớp	27.8	24.5	29	28	28
4	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	16	16	23.5	18,5	28
5	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
6	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
7	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	65	83	94	74	96
8	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	140	136	133	109	109
9	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	190	193	200	175	144
10	Trẻ em từ 5-6 tuổi	171	188	197	192	191
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	1	1
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

Phần II
TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã Ninh Giang được thành lập theo Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025. (Nghị Quyết ban hành ngày 16/6/2025) sau sắp xếp được tổ chức để hoạt động từ ngày 01/7/2025

Nghị Quyết nêu rõ: Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 xã Trực Chính, Phương Định, Liêm Hải thành xã mới có tên là xã Ninh Giang.

Khu Vực hình thành xã Ninh Giang nằm trong vùng đồng bằng sông Hồng- Đặc trưng là địa hình bằng phẳng, đất phù sa, thuận lợi cho canh tác nông nghiệp.

Tình hình chính trị ổn định, đời sống kinh tế phát triển mạnh, an ninh quốc phòng được giữ vững. Các cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng: điện, đường, trạm theo quy hoạch của xã.

Với truyền thống hiếu học nên phong trào giáo dục trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân xã luôn phát huy truyền thống cách mạng của đơn vị anh hùng, thi đua lao động, xây dựng và phát triển trên các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hóa để xây dựng nông thôn mới nhờ đó phong trào giáo dục được quan tâm và có nhiều chuyển biến rõ nét.

Trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân xã đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học cơ bản đáp ứng yêu cầu sự nghiệp giáo dục hiện nay. Trên địa bàn xã có 9 trường học: 03 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 03 trường THCS. Những năm gần đây các trường THCS, tiểu học đều được đánh giá là đơn vị tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, trường Tiểu học, THCS đều đạt chuẩn quốc gia mức độ II, đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; trường mầm non Liêm Hải đang phấn đấu đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ II, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, chuẩn Xanh- Sạch - Đẹp - An toàn mức độ II.

Trường Mầm non Liêm Hải luôn nhận được sự chăm lo, quan tâm và tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo.

Hiện nay, trường mầm non Liêm Hải có 19 nhóm, lớp đủ trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, một phần nào đã đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Trường có 55 cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tận tâm, tận tụy với nghề, yêu nghề, mến trẻ. Trường có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện, cấp trường và được các cấp tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và Giấy khen. Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng chính quyền, các ban ngành đoàn thể đầu tư kinh phí để xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt

chuẩn quốc gia mức độ 1 và chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn trong năm học 2025 - 2026.

Thực hiện thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm non; Trường mầm non Liêm Hải đã xác định rõ mục đích của công tác tự đánh giá nhằm giúp trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận trường Mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Từ mục đích đó nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá; Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; Viết báo cáo tự đánh giá và công bố báo cáo tự đánh giá để toàn thể CBGV trong đơn vị thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường theo yêu cầu đánh giá các tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã qui định. Trên cơ sở đó, nhà trường đề ra kế hoạch và các giải pháp cải tiến để khắc phục những hạn chế yếu kém về các tiêu chí trên từng tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng các mặt hoạt động, lĩnh vực công tác của nhà trường ngày một tốt hơn.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của tự đánh giá, các thành viên, nhóm công tác trong nhà trường đã chủ động tích cực tham gia thực hiện quy trình tự đánh giá một cách trung thực. Trong quá trình làm việc nhiều vấn đề phức tạp đã nảy sinh như hệ thống số liệu lưu trữ về nhân sự, về chất lượng, về CSVC chưa thực sự đầy đủ; nhiều báo cáo, công văn có liên quan tới địa phương, ban đại diện cha mẹ trẻ và cấp trên còn thiếu trong kho lưu trữ; nhiều công việc đã làm thực sự có hiệu quả nhưng hồ sơ lưu trữ lại ít được quan tâm; lượng thời gian dành cho công tác tự kiểm tra đánh giá không có nhiều. Tuy vậy, sau một thời gian nỗ lực cố gắng, các khó khăn trên đã từng bước được khắc phục.

Tự đánh giá là dịp để đơn vị nhìn lại những gì mình đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định tiêu chuẩn để từ đó có định hướng khắc phục trong thời gian ngắn nhất. Đây cũng là một dịp đánh giá xếp loại được tất cả các tổ chức đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như các lĩnh vực hoạt động của nhà trường một cách khách quan khoa học.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá thực chất chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đạt cấp độ nào, từ đó đăng kí đánh giá ngoài để cấp trên công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng để phấn đấu đi lên đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường chuẩn quốc gia theo của Thông tư

19 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhận thức rõ được tầm quan trọng của tự đánh giá, hàng năm nhà trường đã tiến hành xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tiến hành tự đánh giá một cách nghiêm túc khách quan. Các thành viên của các bộ phận trong nhà trường đã chủ động, tích cực tham gia thực hiện quy trình tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường mầm non Liêm Hải đã có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và điều kiện thực tế địa phương; có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Năm học 2025 - 2026, trường có 19 nhóm, lớp (nhà trẻ: 04, mẫu giáo: 15). Nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường hoạt động tích cực, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành nền nếp, khoa học. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2035, có mục tiêu giáo dục là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một (được quy định tại điều 23- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019), phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của BCH Đảng bộ xã Ninh Giang về nâng cao chất lượng giáo dục các cấp, tập trung các nguồn lực xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2025-2030. Về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2025; và điều kiện thực tế của nhà trường. [H1-1.1- 01]

Duy trì bền vững và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Phấn đấu được công nhận trường đạt kiểm định cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn mức độ II.

Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên được xếp loại khá, tốt trở lên theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp, 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo chuẩn; 92,6% trên chuẩn về trình độ đào tạo, 90% cán bộ, giáo viên và nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Xây dựng Hội đồng Sư phạm nhà trường đoàn kết, thân thiện.

Huy động 614/771 trẻ đến trường, lớp; trong đó nhà trẻ: 100/257 tỷ lệ 38,9% dân số độ tuổi, mẫu giáo 514/514, tỷ lệ 100% dân số độ tuổi, trong đó học sinh 5 tuổi 192/192 học sinh tỷ lệ 100% dân số độ tuổi. Duy trì 19 nhóm, lớp (04 nhóm trẻ và 15 lớp mẫu giáo); 100% nhóm, lớp được học tách triệt để theo độ tuổi, số lượng học sinh/nhóm, lớp đảm bảo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng theo độ tuổi. Phấn đấu chất lượng các lĩnh vực giáo dục đạt từ 90% đến 98%; tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân các độ tuổi 1,2%, suy dinh dưỡng thấp còi dưới 1,2%;

Nhà trường đã được UBND xã xây dựng 06 phòng học khu B đã hoàn thànhđưa vào sử dụng. Tiếp tục tham mưu đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện quy hoạch sân vườn đảm bảo tiêu chí Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn; trồng thêm hệ thống cây xanh, cây ăn quả, hệ thống thảm cỏ đảm bảo đáp ứng độ che phủ tối thiểu 50% diện tích sân chơi.

Căn cứ vào mục tiêu của luật giáo dục 2019, nhà trường đã đề ra mục tiêu giáo dục giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến 2035 như sau:

- Xây dựng và phát triển đội ngũ

+ Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên phấn đấu được đánh giá đạt loại khá, tốt đạt 100%.

+ Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính, Website của nhà trường và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ

Phấn đấu trong suốt thời gian thực hiện chiến lược không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật, vi phạm chính sách dân số, không để xảy ra tình trạng mất đoàn kết, khiếu kiện vượt cấp.

- Quản lý học sinh

+ Quy mô phát triển: duy trì 19 nhóm lớp.

+ Chất lượng học sinh 5 tuổi đạt 100% khá, giỏi

+ Chất lượng học sinh dưới 5 tuổi đạt từ 90-98% khá, giỏi.

- Xây dựng cơ sở vật chất

+ Huy động nguồn lực xã hội đóng góp, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, tăng cường mua sắm thêm các trang thiết bị, tài sản phục vụ hoạt động dạy học.

+ Xây dựng và bố trí các phòng học, phòng chức năng, các khu vui chơi, trải nghiệm, khu học tập, các công trình phụ trợ, đáp ứng đủ các yêu cầu hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Phấn đấu trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

+ Khẩu hiệu và phương châm thực hiện: "Chất lượng chăm sóc, giáo dục là danh dự của nhà trường- Tư duy giáo dục luôn thay đổi theo nhu cầu xã hội- Hãy dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ thơ".

b) Nhà trường đã xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được UBND xã phê duyệt; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của nhà trường được UBND xã phê duyệt [H1-1.1- 02].

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường trong thời gian 12 tuần từ ngày 30/9/2025 đến ngày 30/12/2025 theo Quyết định số 50/QĐ-MNLH ngày 01/10/2025 của Hiệu trưởng trường mầm non Liêm Hải về việc niêm yết công khai phương hướng, chiến lược phát triển trường mầm non Liêm Hải giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn 2035 có biên bản niêm yết và biên bản kết thúc niêm yết theo quy định. Sau 90 ngày công khai, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đều nhất trí cao với mục tiêu trong phương hướng, chiến lược. [H1-1.1-03]

Mức 2

Nhà trường luôn kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường như: Hội đồng trường, Thanh tra nhân dân, các tổ chuyên môn, cha mẹ trẻ trong việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường. Năm học 2025-2026, các tổ chức giám sát của nhà trường thực hiện giám sát việc thực hiện các mục tiêu về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; việc xây dựng phòng học, phòng chức năng, cải tạo cảnh

quan môi trường, bổ sung các thiết bị phòng học, phòng chức năng, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên và kết quả theo mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo chương trình GDMN. Còn một số nhiệm vụ trong phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường đang trong quá trình hoàn thành như: các hạng mục xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn; nâng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, xây dựng hoàn thiện một số phòng chức năng theo tiêu chuẩn kiểm định cấp độ 2.

Mức 3

Đầu năm học 2025-2026, nhà trường tổ chức họp Hội đồng trường thông qua kế hoạch thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường đồng thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung như: xây dựng trường chuẩn quốc gia; trường Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn; tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp chưa hoàn thành theo Kế hoạch. Nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và ban đại diện cha mẹ trẻ. Trên cơ sở đóng góp ý kiến, nhà trường đã bổ sung, điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế.

2. Điểm mạnh

Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục (Điều 23- Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019) và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng Ủy, HĐND xã Ninh Giang giai đoạn 2025 - 2030; tầm nhìn 2035 nhà trường có đầy đủ các nguồn lực phù hợp về đội ngũ, cơ sở vật chất, nhận thức đúng đắn của tập thể sư phạm, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc nâng cao chất lượng, vị thế, phấn đấu trở thành trường điển hình về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục toàn diện.

Chiến lược của nhà trường được công khai theo đúng quy định và đã nhận một số đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường một cách tích cực, từ đó giúp cho việc thực hiện được công khai minh bạch, đem lại hiệu quả và khả thi.

3. Điểm yếu

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường hình thức công khai chưa đa dạng, phong phú; nguồn lực về kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế dẫn đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn**	**Dự kiến kinh phí**

	phối hợp/ giám sát)		**thành**	
- Đa dạng hóa các hình thức công khai phương hướng, chiến lược của nhà trường như: Thông báo trên trang Web của xã, trong các cuộc họp cha mẹ trẻ toàn trường; hệ thống loa truyền thanh của địa phương; bản tin của nhà trường; xây dựng trang thông tin điện tử của trường để công khai… -Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục huy động kinh phí đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đúng tiến độ, hiệu quả.	BGH, Hội đồng trường, GV, Ban văn hóa- thông tin của xã, chuyên viên phụ trách BGH, GV, NV trong trường.	Hệ thống máy tính kết nối internet, cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng thành thạo CNTT	Trong năm học 2025-2026. Trong năm học 2025 – 2026 và các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	---		---	
c	Đạt	---		---	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1

a) Được thành lập theo qui định;

b) Thực hiện các chức năng nhiệm vụ, và quyền hạn theo qui định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hội đồng trường mầm non Liêm Hải được thành lập theo Quyết định kiện toàn số 192/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Ninh Giang nhiệm kỳ 2021-2026, gồm 9 thành viên, do Bà: Nguyễn Thị Hiến - Hiệu trưởng nhà trường làm chủ tịch Hội đồng, các thành viên bao gồm: Ông Nguyễn Hồng Sơn PCTUBND xã; bà : Lê Thuỳ Dương -Tổ trưởng tổ văn phòng làm thư kí hội đồng, các ủy viên bao gồm; Bà Phạm Thị Hồng Thương - Phó hiệu trưởng, Đinh Thị Hải Phương - Phó hiệu trưởng; bà Phạm Thị Hương - tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo, Đỗ Thị Quy - tổ trưởng chuyên môn khối nhà trẻ. Nguyễn Thị Thêu- BTĐTNCSHCM-Tổ phó chuyên môn mẫu giáo; bà Nguyễn Thị Lương Nguyệt -Tổ phó chuyên môn nhà trẻ; bà Đỗ Thị Xuân – giáo viên[H1-1.2-01].

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập theo Quyết định số 108/QĐ-MNLH ngày 30/10/2025 gồm 09 thành viên do đồng chí Nguyễn Thị Hiến - Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, Thư kí hội đồng là đồng chí Lê Thuỳ Dương, Các ủy viên gồm: Bà Phạm Thị Hồng Thương - Phó hiệu trưởng, Đinh Thị Hải Phương - Phó hiệu trưởng; bà Phạm Thị Hương - tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo, Đỗ Thị Quy - tổ trưởng chuyên môn khối nhà trẻ. Nguyễn Thị Thêu- BTĐTNCSHCM-Tổ phó chuyên môn mẫu giáo; bà Nguyễn Thị Lương Nguyệt -Tổ phó chuyên môn nhà trẻ; bà Đỗ Thị Xuân – giáo viên [H1-1.2-02]

Hội đồng khoa học (chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm) năm học 2025-2026 được thành lập theo quyết định số 109/QĐ-MNLH ngày 30/10 /2025, gồm 06 thành viên do bà Nguyễn Thị Hiến - Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, Phó chủ tịch hội đồng là bà Phạm Thị Hồng Thương - Phó hiệu trưởng, bà Đinh Thị Hải Phương-Phó hiệu trưởng; bà Phạm Thị Hương - tổ trưởng chuyên môn mẫu giáo, Đỗ Thị Quy-Tổ trưởng chuyên môn khối nhà trẻ. Nguyễn Thị Thêu-BTĐTNCSHCM-Tổ phó chuyên môn mẫu giáo; bà Nguyễn Thị Lương Nguyệt -Tổ phó chuyên môn nhà trẻ; [H1-1.2-03]

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo quyết định số 40/QĐ-MNLH ngày 18/9/2025, gồm 17 thành viên do bà Nguyễn Thị Hiến -Hiệu trưởng làm chủ tịch hội đồng; Phó chủ tịch hội đồng là bà Phạm Thị Hồng Thương, Đinh Thị Hải Phương - Phó Hiệu trưởng ; Thư ký hội đồng là bà Lê Thuỳ Dương ;

Các thành viên gồm các bà Bí thư, phó bí thư Đoàn thanh niên, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, giáo viên [H1-1.2-04]

Trong 4 năm, từ năm học 2021-2020 đến năm học 2022-2023 nhà trường không có CBQL, GV, NV bị kỷ luật . Năm học 2023-2024 Hội đồng kỷ luật được thành lập theo quyết định sô 57/QĐ-MNLH ngày 21/5/2024, gồm 03 thành viên do bà Đinh Thị Hải Phương- Phó bí thư Chi bộ - Phó hiệu trưởng làm Chủ tịch hội đồng; Thư ký hội đồng là bà Lê Thuỳ Dương; thành viên bà Đỗ Thị Xuân – chủ tịch công đoàn viên; năm học 2025-2026 nhà trường có 02 trường hợp vi phạm đã được xử lý theo quy định. Nhà trường căn cứ Quyết định số 07-QĐ/UBKTĐU ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Ninh Giang thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Thị Huê Chi bộ trường mầm non Liêm Hải; Quyết định số 08-QĐ/UBKTĐU ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Ninh Giang thi hành kỷ luật đồng chí Đinh Thị Nhàn Chi bộ trường mầm non Liêm Hải; [H1-1.2-05]

b) Hội đồng trường đã thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo mục C, Điều 9, Thông tư số 55/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định Ban hành Điều lệ trường mầm non, họp 3 lần/năm vào tháng 9, tháng 1, tháng 4.

Hội đồng trường đã quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035 và từng năm học; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường. Hội đồng trường còn giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, có đánh giá, nhận xét theo từng kì. [H1-1.2-01].

Hội đồng Thi đua khen thưởng đã có quy chế hoạt động, xây dựng tiêu chí thi đua, giúp Hiệu trưởng phát động phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường vào cuối năm học và kết thúc các đợt thi đua. Hội đồng thi đua khen thưởng hằng năm tổ chức họp vào cuối học kì I (tháng 12) và cuối năm học (tháng 5).

Hội đồng khoa học (chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm) có nhiệm vụ tư vấn giúp đỡ các thành viên trong nhà trường khi viết sáng kiến kinh nghiệm, chấm, đánh giá và xếp loại sáng kiến kinh nghiệm cấp trường.

Hội đồng tự đánh giá có trách nhiệm triển khai công tác tự đánh giá trường mầm non Liêm Hải theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hội đồng kỷ luật làm việc theo quy định của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ;

c) Các hoạt động của hội đồng trường được định kỳ rà soát vào tháng 9 và tháng 01 của năm học. Trong cuộc họp đầu năm, hội đồng đề ra phương hướng hoạt động trong năm học. Các cuộc họp tiếp theo sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình hoạt động. Chủ tịch hội đồng đánh giá, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế trong quá trình hoạt động có sự đóng góp ý kiến của các thành viên, từ đó đề ra các biện pháp phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế. Hội đồng thi đua khen thưởng được rà soát mỗi năm một lần vào cuối năm học, các hội đồng khác rà soát theo từng tháng. [H1-1.2-01]

Mức 2

Hội đồng trường và các hội đồng khác của nhà trường hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H1-1.1-02]

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động hiệu quả: Giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kế hoạch và có đánh giá nhận xét theo từng kì, do đó chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ luôn đạt kết quả cao; 100% cán bộ, giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, kết quả theo dõi đánh giá trẻ các lĩnh vực đạt từ 85% đến 98%, 100% học sinh 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN và bước vào tiểu học. Năm học 2021-2022, trường được Chủ tịch UBND huyện tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", 04 đồng chí cán bộ giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua, và 03 đồng chí được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen; Năm học 2022-2023 trường được Chủ tịch UBND huyện tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", 04 đồng chí cán bộ giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua. Năm học 2023-2024 Trường có 06 đồng chí cán bộ giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua, 02 đồng chí được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen; năm học 2024-2025 Nhà trường có:09 cá nhân đạt Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 06 giáo viên được UBND huyện tăng giấy khen, 01 cán bộ quản lý được tặng giấy khen của UBND huyện, Học sinh: có 433 trẻ được tặng giấy khen của nhà trường.

Hội đồng Thi đua khen thưởng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: đã phát động các phong trào thi đua trong từng năm học và đề nghị nhà trường khen thưởng các tập thể và cá nhân vào cuối mỗi năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua. Chính vì vậy chất lượng đội ngũ, chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi và kết quả học tập của trẻ được nâng lên rõ rệt.

Hội đồng khoa học (chấm đề tài sáng kiến kinh nghiệm) đã giúp nhà trường phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, lựa chọn những sáng kiến kinh nghiệm tiêu biểu. Trong 5 năm học đã có sáng kiến của đồng chí Nguyễn Thị Hiến; Đinh Thị Hải Phương; Phạm Thị Hồng Thương , Phan Thị Thu Hà ; Nguyễn thị

Lương Nguyệt, Nguyễn Thị Bích, Phạm Thị Hồng Thoan Nguyễn Thị Mến , Đinh Thị Nhàn; Nguyễn Thị Thêu, Phạm Thị Hương được Hội đồng khoa học cấp huyện xếp loại tốt.

Hội đồng tự đánh giá đã triển khai thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về kiểm định chất lượng giáo dục trong trường mầm non và quy trình tự đánh giá cho toàn thể cán bộ giáo viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá trong năm học 2025-2026.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đều được thành lập với cơ cấu và số lượng người theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, đã xây dựng được những chuyên đề giúp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang, chất lượng đội ngũ được nâng lên tạo dựng được niềm tin của cha mẹ trẻ. Hội đồng trường họp thường kỳ ba lần trong một năm học và quyết nghị về mục tiêu chiến lược, tổ chức nhân sự, tài chính, tài sản, giám sát các hoạt động của nhà trường.

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã đánh giá, rà soát việc thực hiện các hoạt động một cách thường xuyên giúp nhà trường rút kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong từng năm học.

3. Điểm yếu

Chưa có nhiều ý kiến bổ sung góp ý vào kế hoạch hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác.

Kinh phí khen thưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tổ chức rà soát, đánh giá theo kế hoạch cụ thể và theo định kỳ thường xuyên, các ý kiến đánh giá rà soát phải được bổ sung kịp thời trong biên bản và sổ công khai công bố, thu thập, kiểm tra, rà soát, đánh giá, xử lý các	Ban giám hiệu, giáo viên Ban giám hiệu, giáo	Không	Trong năm	Không

văn bản và đưa vào bổ sung vào kế hoạch hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác. Vận động các cơ quan, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trên địa bàn xã ủng hộ kinh phí thành lập quỹ khen thưởng của nhà trường biểu dương khen thưởng kịp thời những cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc, bé khỏe, bé ngoan.	viên		2025-2026 và các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	---	---
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có Chi bộ Đảng được thành lập theo Quyết định số 06-QĐ/ĐU ngày 6/8/2022 của Đảng ủy xã, Quyết định chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chi ủy chi bộ, chức danh Bí thư, Phó bí thư chi bộ Trường Mầm non Liêm Hải nhiệm kỳ 2022- 2025, chi bộ có 30 đảng viên, Ban chi ủy gồm: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 chi ủy viên. Bí thư chi bộ là đồng chí Nguyễn Thị Hiến - Hiệu trưởng nhà trường, Phó Bí thư chi bộ là đồng chí Phạm Thị Hồng Thương - Phó hiệu trưởng nhà trường; Chi ủy viên là đồng chí: Đinh Thị Hải Phương - Phó hiệu trưởng nhà trường. nhiệm kỳ 2022- 2025, chi bộ có 33 đảng viên, Ban chi ủy gồm: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 chi ủy viên. Bí thư chi bộ là đồng chí Nguyễn Thị Hiến - Hiệu trưởng nhà trường, Phó Bí thư chi bộ là đồng chí Đinh Thị Hải Phương - Phó hiệu trưởng nhà trường; Chi ủy viên là đồng chí: Phạm Thị Hồng Thương - Phó hiệu trưởng nhà trường. nhiệm kỳ 2025- 2027 chi bộ có 33 đảng viên, Ban chi ủy gồm: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 chi ủy viên. Bí thư chi bộ là đồng chí Nguyễn Thị Hiến - Hiệu trưởng nhà trường, Phó Bí thư chi bộ là đồng chí Phạm Thị Hồng Thương - Phó hiệu trưởng nhà trường; Chi ủy viên là đồng chí: Đinh Thị Hải Phương - Phó hiệu trưởng nhà trường. nhiệm kỳ 2025- 2030 chi bộ có 31 đảng viên, Ban chi ủy gồm: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 chi ủy viên. Bí thư chi bộ là đồng chí Nguyễn Thị Hiến - Hiệu trưởng nhà trường, Phó Bí thư chi bộ là đồng chí Phạm Thị Hồng Thương - Phó hiệu trưởng nhà trường; Chi ủy viên là đồng chí: Đinh Thị Hải Phương - Phó hiệu trưởng nhà trường.Chi bộ hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. [H1-1.3-01]

Công đoàn trường từ khi sát nhập có 55 công đoàn viên ; năm học 2023-2024 có 49 công đoàn viên. Ban chấp hành Công đoàn được Liên đoàn Lao động huyện Trực Ninh công nhận theo Quyết định số 25/QĐ-LĐLĐ ngày 19/8/2019. Quyết định chỉ định Ban chấp hành và các chức danh trong Ban chấp hành Công đoàn trường mầm non Liêm Hải, nhiệm kỳ 2023- 2025, gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 01 Ủy viên; Chủ tịch công đoàn là đồng chí Đỗ Thị Xuân . [H1-1.3-02]

b) Công đoàn trường mầm non Liêm Hải nhiệm kỳ 2023- 2025 đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kì và từng năm học. Năm học 2023-2024, công đoàn xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; rà soát, tham mưu bổ sung các tiêu chí về cơ sở vật chất đề hoàn thiện các tiêu chí để trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, trường chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn theo đúng lộ trình

Các tổ chức Công đoàn hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

c) Chi bộ đã chỉ đạo, giám sát và gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Hằng năm, chi bộ ra quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên, có kiểm tra thẻ đảng tại chi bộ, có đầy đủ hồ sơ và lưu trữ khoa học. Vào cuối mỗi năm chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, bổ sung lí lịch đảng viên theo quy định. Hằng năm, chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các quần chúng ưu tú và cử đi học lớp bồi dưỡng đối tượng đảng. Trong nhiều năm liên tục chi bộ không có đồng chí nào bị kỉ luật. Tài chính của chi bộ được thu chi một cách công khai minh bạch. [H1-1.3-01]

Công đoàn nhà trường đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục về chủ trương đường lối của đảng, phối hợp với chuyên môn để triển khai nhiệm vụ các năm học, kiểm tra giám sát thực hiện các chế độ chính sách có liên quan đến quyền lợi của người lao động, nắm bắt những bất cập, khó khăn của công đoàn viên. Công đoàn định kỳ 3 tháng họp rà soát, đánh giá một lần và hết học kỳ đánh giá rà soát và ghi trong Biên bản họp công đoàn, Báo cáo sơ kết, tổng kết công đoàn. [H1-1.3-02]

Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu và đi đầu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa văn nghệ; theo dõi, bỗi dưỡng cho những đoàn viên ưu tú kết nạp vào đảng.

Chi đoàn hàng tháng và định kỳ hết học kỳ rà soát, đánh giá một lần trong Biên bản họp chi đoàn và Báo cáo sơ kết, tổng kết chi đoàn. [H1-1.3-03]

Mức 2

a) Từ năm 2021 đến năm 2025 chi bộ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, nhiều năm liền chi bộ được Đảng bộ xã Liêm Hải đánh giá đạt "Chi bộ trong sạch vững mạnh".

b) Công đoàn nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Trong năm học 2022-2023, Công đoàn trường được Liên đoàn lao động tỉnh Nam định tặng Giấy khen. [H1-1.3-02]

Mức 3

a) Từ năm 2021 đến năm 2023, chi bộ trường mầm non Liêm Hải liên tục được đảng bộ xã đánh giá đạt "Trong sạch vững mạnh". Năm 2022 chi bộ trường mầm non được đảng bộ xã được đánh giá đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tại Quyết định số 39-QĐ/ĐU ngày 15/12/2022. [H1-1.3-01]

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết, chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các quy định của ngành, của địa phương; Có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong mọi công việc được nhân dân tín nhiệm. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang; trẻ khỏe mạnh, phát triển cân đối, hài hòa, đảm bảo kết quả mong đợi phù hợp với độ tuổi theo Chương trình GDMN.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và tổ chức đoàn thể. Cơ cấu tổ chức các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức, giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả; chi đoàn có số lượng đoàn viên đông nên các hoạt động của Đảng, chi đoàn đều được thực hiện đúng, đủ và nhiệt tình trong các hoạt động của nhà trường.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, chi bộ Đảng nhà trường liên tục đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”, giúp cho nhà trường đã cải tiến được chất lượng chăm sóc, giáo dục, nâng cao hiệu quả của các hoạt động trong nhà trường.

Các tổ chức nhà trường hoạt động tích cực, đạt hiệu quả cao trong các phong trào thi đua, tham gia sôi nổi các phong trào của nhà trường cũng như của địa phương; đoàn thanh niên luôn đi đầu trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu

nhi của xã, tham gia các hoạt động cộng đồng như hiến máu nhân đạo, văn nghệ dịp lễ của xã tổ chức.

3. Điểm yếu

Các tổ chức đoàn thể có nhiều đồng chí cao tuổi, có hoàn cảnh khó khăn, chồng công tác xa, kinh tế gia đình còn hạn hẹp nên việc tham gia phong trào còn gặp nhiều khó khăn.

Kinh phí hoạt động của công đoàn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
- Phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, quan tâm đến hoàn cảnh gia đình và vị trí địa lý của các đảng viên chi bộ đảm bảo gần nơi cư trú nhất, tạo điều kiện cho đảng viên trong trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	BGH	Không	Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Không
- Các tổ chức đoàn thể thường xuyên quan tâm giúp đỡ những các đồng chí giáo viên, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn để kịp thời động viên giúp đỡ như gây dựng quỹ để xoay vòng giúp đỡ công đoàn viên, kịp thời thăm hỏi động viên khi gặp khó khăn - Tham mưu với BGH nhà trường tăng cường kinh phí cho đểtổ chức đoàn thể hoạt	BCH chi đoàn	Đóng quỹ đầy đủ Cân đối ngân sách nhà trường để tăng cường kinh phí hoạt động cho chi đoàn	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo Trong năm học 2025-2026	

động được thuận lợi hơn				

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	A	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	B	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-------		-------	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

a) Hàng năm tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất một lần chuyên đề, chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường mầm non Liêm Hải có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó hiệu trưởng.

- Hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Thị Hiến

+ Ngày tháng năm sinh: 03/8/1972

+ Đã được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng lần thứ 1 tại trường mầm non Trực Hải vào ngày 01/10/2005, bổ nhiệm lại lần 2 theo quy định vào ngày 01/11/2010. lần 3 vào ngày 01/11/2015

+ Từ ngày 01/7/2019 bổ nhiệm Hiệu trưởng tại Trường mầm non Liêm Hải. Thời gian làm Hiệu trưởng là 21 năm. [H1-1.4-01]

- Phó hiệu trưởng 1: Phạm Thị Hồng Thương

+ Ngày tháng năm sinh: 13/06/1971

+ Đã được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng lần thứ 1 tại Trường mầm non Trực Hải vào ngày 01/10/2005, bổ nhiệm lại lần 2 theo quy định vào ngày 01/11/2010. lần 3 vào ngày 01/11/2015

+ Từ ngày 01/7/2019 bổ nhiệm phó hiệu trưởng tại trường mầm non Liêm Hải. Thời gian làm Phó hiệu trưởng là 21 năm.. [H1-1.4-01]

- Phó hiệu trưởng 2: Đinh Thị Hải Phương

+ Ngày tháng năm sinh: 02/9/1973

+ Đã được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng lần thứ 1 tại trường mầm non Trực Liêm vào ngày 01/09/2005, bổ nhiệm lại lần 2 theo quy định vào ngày 01/10/2010. lần 3 vào ngày 01/10/2015

+ Từ ngày 01/7/2019 bổ nhiệm phó hiệu trưởng tại trường mầm non Liêm Hải. Thời gian làm Phó hiệu trưởng là 21 năm.[H1-1.4-01]

b) Trường có 2 tổ chuyên môn bao gồm: Tổ mẫu giáo, tổ nhà trẻ, tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 13, 14 – Thông tư 55/2020/TT - BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường mầm non. Các tổ chuyên môn do Hiệu trưởng nhà trường ký Quyết định thành lập vào đầu năm học. [H1-1.4-02].

Các tổ chuyên môn kết hợp với BGH nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ mình góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

c) Các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng năm học, đề ra các nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp phù hợp. Phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ để gắn trách nhiệm thúc đẩy các hoạt động trong tổ. Các tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả và sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng vào tuần 1 và tuần 3 hàng tháng; thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định tại điều 13, 14 - Thông tư 55/2020/TT - BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường mầm non. [H1-1.4-02].

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng đề xuất một số chuyên đề chuyên môn bám sát các chuyên đề trọng tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo, đã có một số chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như chuyên đề: Làm quen với toán, phát triển ngôn ngữ, phát triển vận động, phát triển thẩm mỹ, phát triển tình cảm kĩ năng xã hội, phát triển chương trình giáo dục mầm non nhà trường, xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng cuối các chủ đề, học kỳ và cuối mỗi năm học tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá và rà soát, điều chỉnh các hoạt động của tổ.

Mức 3

a) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; các tổ chuyên môn đề ra cách thức thực hiện chuyên môn của tổ mình, xây dựng kế hoạch tổ nhóm chuyên môn một cách khoa học, triển khai thực hiện các hoạt động hằng tuần, hàng tháng theo kế hoạch, giúp cho các hoạt động của nhà trường thực hiện có nền nếp và hoàn thành chỉ tiêu đề ra. [H1-1.4-02].

b) Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề giúp cho chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ các khối lớp được nâng lên nhất là về chuyên đề quản lý và sử dụng hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học, một số chuyên đề bước đầu hiệu quả: xây dựng và khai thác các góc thư viện thân thiện tại nhóm, lớp, xây dựng môi trường ngoài lớp học lấy trẻ làm trung tâm.

2. Điểm mạnh

Trường có số lượng cán bộ quản lý theo quy định. Cán bộ quản lý nhà trường có kinh nghiệm trong công tác quản lý: Hiệu trưởng có 21 năm giữ chức vụ Hiệu trưởng; 02 đồng chí Phó hiệu trưởng có 21 năm giữ chức Phó hiệu trưởng

Trường có đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các thành viên trong tổ chuyên môn đúng theo yêu cầu quy định; có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được phân công góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

Tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thực hiện theo đúng kế hoạch, có nền nếp góp phần hoàn thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chưa có đồng chí văn phòng chuyên trách do đó việc thực hiện công tác sắp xếp lưu trữ hồ sơ còn chưa được khoa học

Nhân viên kế toán mới tuyển nên kinh nghiệm còn hạn chế trong công tác quản lý tài chính

Việc bố trí xắp thời gian cho công tác tập huấn chuyên môn còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Tập huấn, hướng dẫn giáo viên kiêm nhiệm công tác văn phòng nâng cao kĩ năng, nghiệp vụ; tham mưu với Sở Giáo dục đào tạo, Phòng VHXH xã tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên kế toán.	Sở GD&ĐT, Phòng VHXH xã BGH, TTCM	Tổ chức lớp tập huấn	Năm học 2025- 2026	1.000.000 đồng
Sắp xếp thời gian hợp lý đảm bảo lịch sinh hoạt chuyên môn theo quy định.	BGH	Lớp tập huấn	Năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	A	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	B	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, số trẻ huy động thực tế, số phòng học hiện có, nhà trường phân chia số học sinh trên các nhóm lớp theo mức tối đa đảm bảo số lượng trẻ từng nhóm lớp theo quy định tại điều 15 - Thông tư 55/2020/TT - BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường mầm non .Năm học 2025- 2026, nhà trường có 19 nhóm lớp, trong đó có 04 nhóm trẻ 24 - 36 tháng và 15 lớp mẫu giáo. Các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân tách triệt để theo độ tuổi, trong đó có: 6 lớp 5- 6 tuổi; 5 lớp 4- 5 tuổi; 4 lớp 3- 4 tuổi; 04 nhóm nhà trẻ 24- 36 tháng tuổi. [H1- 1.5- 01]

b) 04 nhóm trẻ và 15 lớp mẫu giáo đều được tổ chức học 2 buổi/ngày và nuôi ăn bán trú theo chương trình giáo dục mầm non, được điểm danh và chấm ăn hàng ngày trong sổ điểm danh và chấm ăn các lớp. [H1-1.5-02]

c) Trong năm học 2025-2026 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2

Số trẻ học tại địa bàn xã trong các nhóm, lớp đảm bảo theo quy định tại điều 15 - Thông tư 55/2020/TT - BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường mầm non.; được tổ chức 04 nhóm trẻ và 15 lớp

mẫu giáo, theo dõi trong sổ điểm danh chấm ăn của các lớp, bảng thống kê số nhóm, số học sinh/lớp.

Trường huy động 532 trẻ học tại trường, lớp; trong đó: nhà trẻ 96/257 tỷ lệ 37,3% dân số độ tuổi trên tổng số 04 nhóm, bình quân 24 trẻ/nhóm; mẫu giáo 436/514 tỷ lệ 84,8% dân số độ tuổi; trong đó lớp 3- 4 tuổi 4 lớp với 109 trẻ, bình quân 27,2 trẻ/lớp; mẫu giáo 4- 5 tuổi có 6 lớp với 144 trẻ, bình quân 28.8 trẻ/lớp, mẫu giáo 5-6 tuổi có 6 lớp với 19 trẻ, bình quân 31,8 trẻ/lớp. [H5-5.4-01]

Mức 3

Từ năm học 2021 -2022 trường mầm non Liêm Hải có 21 nhóm, năm học 2022-2023 trường có 21 nhóm lớp 2023- 2024 trường có 22 nhóm lớp với 616 trẻ đến trường; năm học 2024-2025 trường có 21 nhóm lớp với 550 trẻ đến trường; năm học 2025-2026 nhà trường có 19 nhóm lớp với 532 trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đảm bảo quy định.

Công tác điều tra phổ cập của nhà trường đảm bảo chính xác, do đó việc tham mưu xây dựng phòng học cho nhóm trẻ và lớp mẫu giáo; tham mưu đội ngũ giáo viên, sắp xếp số lượng trẻ/nhóm, lớp khoa học, hợp lý, đảm bảo quy định tại Điều 15- Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường có đủ các nhóm, lớp theo số lượng trẻ huy động đến trường, phân chia nhóm, lớp theo đúng độ tuổi. Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường vượt mức bình quân chung, (trẻ 5 tuổi huy động 100% diện phổ cập ra lớp); tỷ lệ nuôi ăn bán trú 100% đảm bảo yêu cầu chung của xã.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ mẫu giáo đạt trên 96%, nhà trẻ đạt trên 90%.

Phòng học, phòng chức năng được xây dựng khang trang, sạch sẽ, thoáng mát; diện tích sân chơi bảo đảm quy định, có nhiều chủng loại đồ chơi ngoài trời và thiết bị, đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Công tác huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp, việc huy động chưa tập trung vào đầu năm học mà còn rải rác vào các tháng trong suốt năm học nên số trẻ / nhóm trẻ đầu năm còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tập trung tuyên truyền nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp ngay từ đầu năm học.	BGH, giáo viên	Tài liệu tuyên truyền về GDMN	Từ đầu năm học đến cuối học kì I các năm học	
Tuyên dương, khen thưởng giáo viên trong công tác huy động.	BGH		Năm học 2025 -2026	1 triệu đồng
Xây dựng kế hoạch dài hơi phân bổ sắp xếp số học sinh 2 khu đảm bảo số trẻ theo định.	BGH		Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	1 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	---		----	
c	Đạt	---		----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nôi bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chinh, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Công văn đi, đến của nhà trường được quản lý và lưu trữ đầy đủ trong trên trục ảnh điều hành , công văn đi, được cập nhật kịp thời, sắp xếp khoa học theo trình tự thời gian năm tài chính. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Thủ Tướng Chính Phủ, Công văn số 715/SNV-CCVTLT ngày 13/5/2020 của Sở Nội vụ, Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 09/2011/TT-BNV của Bộ Nội vụ, đảm bảo quy trình quản lý văn bản đi, đến theo quy định tại Thông tư 07/2012/TT-BNV.[H1-1.6-01]

b) Đồng chí Lê Thuỳ Dương phụ trách công tác kế toán của nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản của nhà trường theo định kỳ hàng năm trong sổ sách chứng từ về quản lý thu chi các nguồn tài chính, sổ tổng hợp thu chi, sổ quỹ, chứng từ thu chi, sổ theo dõi tài sản nhà trường... Nhà trường kiểm tra tài chính 2 lần/ năm vào tháng 6 và tháng 12 hằng năm. Định kì, nhà trường công khai tài chính, tài sản, công khai trong giáo dục theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Thông tư 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 28/5/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.[H1-1.6-02]

Trong hội nghị Cán bộ - Công chức - Viên chức hằng năm, nhà trường đã thảo luận, thống nhất để xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Vào tháng 01 hằng năm nhà trường bổ sung, cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. [H1-1.9-01]

c) Tài chính, tài sản của nhà trường được quản lí và sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ: Nhà trường có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo các năm học ; Các loại tài sản của nhà trường đều được cập nhật kịp thời, đầy đủ theo trình tự thời gian trong sổ theo dõi tài sản của trường, nhóm, lớp; có biên bản giao nhận, kiểm kê, thanh lý theo quy định.

Mức 2

a) Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm để quản lí hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: Phần mềm phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành, Phần mềm điều hành văn bản.

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của cấp trên. Trong 5 năm liên tiếp tính từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024 nhà trường không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. [H1-1.6-02]

Mức 3

Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn như kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch dài hạn như kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo từng năm học để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. [H1-1.6-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Mầm non; Công văn đi đến được nhà trường cập nhật đầy đủ, khoa học; Phối kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn nhằm huy động những nguồn lực của xã hội để mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị đồ dùng đồ chơi của nhà trường;

Kế toán nhà trường có đầy đủ sổ sách chứng từ về quản lý thu chi các nguồn tài chính của nhà trường, được cập nhật đầy đủ đúng thời điểm. Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, công khai minh bạch.

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lí hành chính, tài sản tài chính.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhân viên văn phòng chuyên trách nên việc sắp xếp hồ sơ chưa thật đảm bảo theo yêu cầu và quy định của Luật lưu trữ và các quy định khác của pháp luật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí

Nghiên cứu các văn bản về luật lưu trữ.	NV, CB, GV	Các văn bản	Thường xuyên	
Tập huấn cho nhân viên phụ trách lưu trữ hồ sơ.	Sở GD&ĐT	Đăng kí dự các lớp tập huấn	Trong các năm học	1 triệu đồng
Phối kết hợp mọi thành viên trường trong việc lưu trữ hồ sơ.	BGH, NV	BGH, CB, GV	Thường xuyên	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	A	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	B	Đạt	-----	
c	Đạt	-------		-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên như tham gia các lớp: Bồi

dưỡng lý luận chính trị, học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên. [H1-1.7-01].

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường theo 3 nội dung, trong đó 2 nội dung bắt buộc và 1 nội dung tự chọn: Nội dung bắt buộc bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương; nội dung tự chọn bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên.

b) Hằng năm, nhà trường căn cứ năng lực công tác, hồ sơ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để tiến hành phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường: phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, hợp lí, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cho từng cán bộ giáo viên và nhân viên theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. [H1-1.4-02].

100% thành viên của nhà trường làm việc theo đúng sự phân công, đúng chuyên môn đạt hiệu quả cao.

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các nhiệm vụ chuyên môn theo sự phân công của Hiệu trưởng; được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 10, Điều 29 – Thông tư số 55/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường Mầm non; được hưởng lương và phụ cấp ầy đủ theo quy định, được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. [H1-1.7-03].

Mức 2

Nhà trường đã phát động các phong trào thi đua, xây dựng các quy chế, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Nhà trường đề xuất các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường thể hiện trong sổ triển khai nhiệm vụ năm học và Báo cáo sơ kết tổng kết năm học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; năm học 2025-2026, trường có 45 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; trong đó cán bộ quản lý: 3/3 có trình độ ĐH sư phạm ; 01 nhân viên kế toán có trình độ Cao đẳng ; 41 giáo viên trong đó trình độ cao đẳng: 3 giáo viên ; trình độ đại học: 38 giáo viên;

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn, phát huy tối đa năng lực của cán bộ giáo viên nhà trường, đặc biệt một số giáo viên trẻ có trình độ đại học chính quy. Mọi thành viên được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên của nhà trường ở độ tuổi trung niên, do đó việc tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tạo điều kiện, động viên, khuyến khích giáo viên còn đủ số năm công tác theo quy định tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ theo yêu cầu Luật giáo dục 2019.	Ban giám hiệu	Các lớp đào tạo bồi dưỡng	Trong năm học 2025-2026	Không
Cân đối thu chi trong các năm học để hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng cho giáo viên.	BGH		Các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	---	---
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt			

Kết quả: **Đạt mức 2**

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả thực trạng

Mức 1

a) Căn cứ vào Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm của ngành, cấp học; Nghị quyết hội đồng nhân dân xã về chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và điều kiện thực tế, nhà trường xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đảm bảo phù hợp; Trên cơ sở kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn; tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch tổ nhóm chuyên môn, kế hoạch giảng dạy, kế hoạch cá nhân triển khai thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm đạt hiệu quả. Kế hoạch giảng dạy của giáo viên thể hiện đầy đủ nội dung bài dạy, thường xuyên ghi chép những lưu ý trong nhật ký ngày, để kịp thời đánh giá điều chỉnh kế hoạch giáo dục trẻ phù hợp. Kết quả, trong hồ sơ kiểm tra nội bộ của nhà trường năm học 2025-2026, tổ chức kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện 13 giáo viên về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, trong đó 30% đạt kết quả tốt.

Tổ dinh dưỡng xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ bám sát kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường; hệ thống hồ sơ quản lý nuôi dưỡng được cập nhật hằng ngày; thực đơn nuôi dưỡng được xây dựng theo tuần, mùa, tận dụng nguồn thực phẩm sẵn có tại địa phương; khẩu phần ăn của trẻ được tính hằng ngày, đảm bảo trẻ được ăn theo đúng thực đơn và đúng định lượng khẩu phần, cơ cấu các chất cân đối đảm bảo quy định tại Thông tư 28 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nguồn thực phẩm cung ứng vào nhà trường có nguồn gốc rõ ràng (hợp đồng mua bán thực phẩm cho các loại thực phẩm), đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hồ sơ và quy trình nuôi dưỡng được Ban giám hiệu giám sát và ký duyệt đầy đủ. [H1-1.8-03]

b) Kế hoạch chăm sóc, giáo dục học của nhà trường được thực hiện đầy đủ

theo đúng thời gian trong Căn cứ Quyết định số 4555/QĐ-BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, gióa dục phổ thông và giáo dục thường xuyên,

Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày18/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, gióa dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình,

Kế hoạch chăm sóc, giáo dục bám sát khung chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch giảng dạy của giáo viên thống nhất, liên thông với kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình và các chuyên đề trọng tâm của Phó hiệu trưởng và tổ chuyên môn; Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên để có sự điều chỉnh, góp ý kịp thời đảm bảo việc triển khai thực hiện đạt được các chỉ tiêu đã đề ra. [H1-1.8-02]

c) Kế hoạch giáo dục được nhà trường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời trong sổ kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học và có những giải pháp để khắc phục những hạn chế; Kết quả giáo dục trong phiếu đánh giá cuối chủ đề, đánh giá trẻ cuối năm học, đánh giá thông qua bộ công cụ của BGH và giáo viên đều đạt được kết quả theo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Ban giám hiệu nhà trường đã chọn lọc từ 30-40 chỉ số, trong đó chú trọng lựa chọn những chỉ số khó; Việc kiểm tra được thực hiện 20% số học sinh trên lớp bao gồm trẻ trai, trẻ gái, trẻ khá, giỏi, trung bình.. kiểm tra sắc xuất số trẻ để đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của các lớp đảm bảo khách quan, phản ánh trung thực chất lượng của nhà trường. [H1-1.8-03].

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả, cụ thể: Cuối học kì II từ năm học 2021-2022 đến năm học 2023-2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập đoàn kiểm tra chéo cấp huyện kiểm tra, đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đều đạt kết quả tốt. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được đánh giá cao trong biên bản kiểm tra của đoàn kiểm tra cấp huyện.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Nhà trường đã có những biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Chưa huy động sự tham gia vào cuộc tích cực từ phụ huynh trong việc quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)**	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Xây kế hoạch tổ chức từng hoạt động một cách cụ thể, chi tiết.	BGH, TPT, BT Đoàn, GVCN		Trong các năm học	
Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, thành lập ban quản lý, ban giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có thành phần là phụ huynh học sinh.	BGH, Ban đại diện CMHS		Trong các năm học	
Sau mỗi hoạt động đánh giá, rút kinh nghiệm.	BGH, TPT, BT Đoàn, GVCN		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-------	
b	Đạt	-------		-------	
c	Đạt	-------		-------	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp kiến nghị xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

a) Toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch năm học, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như: quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử văn hóa...Các ý kiến đóng góp đều được ghi chép đầy đủ trong sổ công bố, công khai, thu thập, rà soát, kiểm tra, đánh giá, xử lý các văn bản. [H1-1.9-01]

b) Trong năm học 2023-2024 nhà trường có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Nếu có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đã giải quyết đúng pháp luật và Nhà trường thực hiện nghiêm các quy định về kỷ luật viên chức khi có vi phạm xảy ra (về sử dụng sai bằng cấp), Nhà trường đã tiến hành xem xét, xử lý đúng quy trình, đảm bảo khách quan, công bằng, đúng quy định của pháp luật. thể hiện trong báo cáo kiểm tra nội bộ, báo cáo ban thanh tra nhân dân, Nghị quyết hội nghị cán bộ công chức viên chức, biên bản hội đồng trường và sổ họp hội đồng của giáo viên.

Trong năm học 2025-2026, nhà trường có 02 trường hợp vi phạm đã được xử lý theo quy định. Nhà trường căn cứ Quyết định số 07-QĐ/UBKTĐU ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Ninh Giang thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Thị Huê Chi bộ trường mầm non Liêm Hải; Quyết định số 08-QĐ/UBKTĐU ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Ninh Giang thi hành kỷ luật đồng chí Đinh Thị Nhàn Chi bộ trường mầm non Liêm Hải; [H1-1.9-02]

c) Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường gồm các thành viên thuộc cấp ủy chi bộ, BGH, Bí thư chi đoàn và tổ trưởng chuyên môn. Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của các thành viên trong nhà trường. [H1-1.9-01]

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả được ghi nhận trong Sổ công bố, công khai, thu thập, rà soát, kiểm tra, đánh giá, xử lý các văn bản, Nghị quyết hội nghị CBCCVC, biên bản hội nghị CBCCVC và báo cáo kiểm tra nội bộ của nhà trường. [H1-1.9-02]

Nhà trường đề ra những giải pháp về công tác quản lý, xây dựng đội ngũ nhà giáo, xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học, xây dựng quỹ phúc lợi, làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

Giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn như dạy đúng, đủ chương trình, đúng tiến độ và thời gian biểu, thực hiện đúng quy định của ngành, của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên đúng kế hoạch, đúng quy định; thực hiện đúng quy chế khen thưởng; tổ chức kiểm tra hồ sơ giáo án của giáo viên; giám sát việc thực hiện thu chi trong nhà trường; giám sát các đoàn thể trong nhà trường về mọi mặt hoạt động; giải quyết khiếu nại tố cáo

(nếu có).

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ được nhà trường xây dựng trên cơ sở lấy ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường; các hoạt động của nhà trường thường xuyên cập nhật những kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo phù hợp, khoa học.

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các quy chế công khai, dân chủ.

Các thành viên đã nghiêm túc thực hiện các hoạt động theo các quy chế đã xây dựng.

Nhà trường đã có những biện pháp để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ.

3. Điểm yếu

Cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ chưa có nhiều ý kiến tham gia, đóng góp trong việc xây dựng và hoàn thiện một số hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Phổ biến rộng rãi quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường mầm non đến gần cộng đồng hơn nữa thông qua hình thức công khai trên webside để thu thập ý kiến sâu rộng hơn.	Ban giám hiệu	không	Trong các năm học	không
Tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở.	BGH, GV, NV		Trong các năm học	

Tạo cơ hội để mọi người được bày tỏ ý kiến.	BGH,		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-------	
b	Đạt	-------		-------	
c	Đạt	-------		-------	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp lực về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo hành trẻ trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lí các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo hành trẻ, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả thực trạng

Mức 1

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về "Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN"; Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường các giải pháp xây phòng chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục; Kế hoạch số 1165/KH-SGDĐT ngày 26/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo, về triển khai thực hiện chuyên đề "Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở GDMN"; Công văn số 439/SGDĐT-GDMN ngày 31/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo hành trẻ em trong các cơ sở GDMN. Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, phòng chống bạo hành trẻ, an ninh trường học; Có các bài tuyên truyền về phòng chống tệ nạn xã hội và bạo hành trẻ, dịch bệnh và vệ sinh môi trường, tuyên truyền về ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, kế hoạch VSATTP bám sát tinh thần chỉ đạo của các cấp. Nhà trường có 02 bếp ăn một chiều đủ điều kiện an toàn nuôi dưỡng cho trẻ em. [H1-1.10-01].

Trong nhiều năm qua nhà trường đều bảo đảm an toàn tuyệt đối về sức khỏe, tinh thần cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường. Xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh, không có biểu hiện xúc phạm, hành hạ, ngược đãi, đánh đập hay xâm hại thân thể, sức khỏe... đối với tất cả mọi trẻ em trong nhà trường.

b) Nhà trường tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng về bình đẳng giới thông qua các bài tuyên truyền như: tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội và bạo hành trẻ; dạy trẻ quy tắc năm ngón tay giúp trẻ có kĩ năng tự bảo vệ mình, tăng cường giáo dục kỹ năng sống về bảo vệ bản thân trong một số tình huống; tuyệt đối không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, hành vi bạo lực cũng như vi phạm pháp luật trong nhà trường. [H1-1.10-01]

Mức 2

a) Nhà trường lồng ghép phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn

thực phẩm; phòng chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo hành trẻ trong nhà trường thông qua hoạt động sinh hoạt chuyên môn.

Các kế hoạch được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường và được thực hiện có hiệu quả. Tuyên truyền và vận động giáo viên, giáo dục trẻ cách phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong nhà trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống bạo hành trẻ, đảm bảo an ninh trật tự.

Có các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường như: Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên trong công tác phòng chống thiên tai, bệnh dịch, phòng tránh các tệ nạn xã hội để tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: tránh xa những nơi, vật nguy hiểm, không tiếp xúc hay nhận quà người lạ, một số thực phẩm không an toàn...; Thành lập Ban chỉ đạo công tác y tế học đường, ban chỉ đạo an toàn trường học, Ban quản lý công tác nuôi bán trú và VSATTP. Lồng ghép giáo dục nội dung phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, ngộ độc thực phẩm trong chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng về phòng cháy chữa cháy do Công an tổ chức, tham gia lớp tập huấn về VSATTP do các cấp lãnh đạo tổ chức.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo hành trẻ, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả được ghi lại đầy đủ trong Sổ công bố, công khai, thu thập, rà soát, kiểm tra, đánh giá, xử lý các văn bản và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và có các bài tuyên truyền để hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo hành trẻ trong nhà trường. Nhiều năm qua, trong trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo hành, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo hành trẻ, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Từ ngày thành lập trường cho đến nay an ninh trật tự trong nhà trường được giữ vững,

không để xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm và mất an ninh trật tự.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền phối kết hợp với Ban công an xã trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường; thường xuyên phối hợp với các cấp, các ngành phát động và nhân rộng mô hình, gương điển hình tiên tiến trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trong nhà trường.

Trường có phòng y tế được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định. Hợp đồng thực phẩm rõ nguồn gốc, bếp ăn được Trung tâm Y tế huyện công nhận đảm bảo VSATTP.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhân viên y tế học đường chuyên trách mà được tăng cường từ trường THCS, do vậy công tác chăm sóc sức khỏe chưa thường xuyên cập nhật hồ sơ trẻ theo dõi chưa kịp thời.

Các phương tiện và thiết bị phòng chống cháy nổ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện**	**Điều kiện để thực hiện**	**Thời gian thực hiện**	**Dự kiến kinh phí**
Mua bổ sung trang thiết bị phòng chống cháy nổ	Hiệu trưởng	Kinh phí	Đầu năm học 2025 - 2026	5.000.000đ
Tham mưu cấp có thẩm quyền tuyển dụng nhân viên y tế chuyên trách cho nhà trường.	Các cấp có thẩm quyền	Các văn bản các cấp	Các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-------	
b	Đạt	b	Đạt	-------	
c	Đạt			-------	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, phù hợp với điều kiện, nguồn lực thực tế của địa phương của nhà trường. Hội đồng trường được thành lập và thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của điều lệ trường mầm non.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với quy định của Điều lệ trường mầm non. Có đầy đủ cơ cấu, bộ máy hoạt động hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ trường Mầm non như: Chi bộ Đảng, tổ chức Đoàn TNCSHCM, các tổ chuyên môn.

Ban giám hiệu nhà trường có năng lực lãnh đạo chỉ đạo các hoạt động, xây dựng kế hoạch phát triển, kế hoạch năm học, tuần, tháng, có sự sáng tạo, đổi mới. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, quản lý tài sản và các hoạt động; Chỉ đạo thực hiện tốt các cuộc vận động làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, công tác thi đua khen thưởng nên có tác dụng tích cực trong việc động viên khích lệ kịp thời CBGVNV trẻ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bạo hành trẻ. Do đó trong nhiều năm qua nhà trường không xảy ra bất cứ vụ tai nạn, cháy nổ và ngộ độc thực phẩm nào đối với CBGVNV và trẻ.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách được lưu trữ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nâng cao trình độ, kiến thức kỹ năng sư phạm có hiệu quả.

Điểm yếu

Hình thức công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa đa dạng, phong phú; kế hoạch chiến lược của nhà trường đã xây dựng nhưng việc thực hiện nguồn lực về kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế dẫn đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu trong phương hướng, chiến lược còn gặp nhiều khó khăn.

Chưa có nhiều ý kiến bổ sung góp ý vào kế hoạch hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác.

Trường chưa có nhân viên văn phòng chuyên trách, giáo viên làm công tác kiêm nhiệm do đó công tác văn phòng còn gặp nhiều khó khăn.

*** Kết quả đánh giá**

- Tổng tiêu chí: 10

- Tổng số tiêu chí đạt: 10/10=100%; trong đó:

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 10

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 10

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 4

Kết luận tiêu chuẩn 1: 10/10 tiêu chí đạt mức 2

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Mở đầu

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường mầm non Liêm Hải được biên chế của Thủ tướng Chính phủ và hợp đồng với nhà trường tính đến thời điểm tự đánh giá đủ theo quy định. Ban Giám hiệu nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực quản lý, lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động giáo dục theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ, xây dựng khối đoàn kết vững chắc, thống nhất cao.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

a) Đạt chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

a) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 2 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiệu trưởng: Đồng chí Nguyễn Thị Hiến được tuyển dụng ngày 01/01/2002, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường mầm non Trực Hải lần đầu vào tháng 01/10/2005 theo Quyết định số 1010/2005 /QĐ-UBND ngày 12/9/2005 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định; bổ nhiệm lần 2 vào ngày 01/10/2010 theo Quyết định số 2790 /QĐ-UBND và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường mầm non Liêm Hải vào ngày 01/7/2019 theo Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trực Ninh, có trình độ chuyên môn ĐHSPMN.

Phó hiệu trưởng: đồng chí Phạm Thị Hồng Thương được ký HĐLĐ ngày 01/01/2002. Bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường mầm non Trực Hải lần đầu theo Quyết định số1009/QĐ-UBND ngày 12/9/2005 của Chủ tịch UBND huyện Trực Ninh. Bổ nhiệm lại theo quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 29/10/2010 của chủ tịch UBND huyện Trực Ninh, có trình độ chuyên môn ĐHSPMN. Bổ nhiệm lại theo quyết định số 5119/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của chủ tịch UBND huyện Trực Ninh, có trình độ chuyên môn ĐHSPMN. Được bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trường trường mầm non Liêm Hải từ ngày 01/7/2019 theo Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 18/6/2019, có trình độ chuyên môn ĐHSPMN.

Phó hiệu trưởng: đồng chí Đinh Thị Hải Phương được ký HĐLĐ ngày 01/01/2002, bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng trường mầm non Trực Liêm lần đầu vào ngày 01/10/2004 theo Quyết định số744 /QĐ-SNV; bổ nhiệm lần 2 vào ngày 01/11/2010 theo Quyết định số 2789 /QĐ-UBND, bổ nhiệm lần 3 vào ngày 01/ 11/2015 theo Quyết định số 5117 /QĐ- UBND; Được bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trường trường mầm non Liêm Hải từ ngày 01/7/2019 theo Quyết định số 2367/QĐ-UBND, có trình độ chuyên môn ĐHSPMN.

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non, nắm vững cách lập kế hoạch giáo dục theo mục tiêu nội dung, hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, định hướng theo quan điểm giáo dục tích hợp lấy trẻ làm trung tâm và không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Lãnh đạo nhà trường đều biết ứng dụng, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin một cách nhanh nhạy, hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn, trong công tác báo cáo trực tuyến và sử dụng các phần mềm quản lý được

ứng dụng thực hiện trong trường mầm non như phần mềm phổ cập, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm điều hành văn bản của ngành giáo dục... Các đồng chí Ban giám hiệu đều có chứng chỉ tin học theo quy định...[H2-2.1-01].

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đúng quy trình, quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non theo thông tư thông tư 25/2018/TT-BGDĐT về hướng dẫn đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy trình như sau: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tự đánh giá xếp loại sau đó Chủ tịch công đoàn chủ trì để Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng báo cáo kết quả tự đánh giá và cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia góp ý kiến, đánh giá. Ban chấp hành công đoàn tổng hợp kết quả đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng. Kết quả đánh giá Hiệu trưởng trong 5 năm được Phòng Giáo dục và Đào tạo nhận xét, đánh giá xếp loại Tốt, đồng chí Phó hiệu trưởng trong 5 năm được xếp loại Tốt. Các đồng chí trong BGH nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được cấp trên tặng Giấy khen. [H2- 2.1- 02]

c) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục và đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng CBQL; tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục như tập huấn công tác tự đánh giá theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phát triển chương trình GDMN của nhà trường, tập huấn công tác VSATTP và phòng chống tai nạn thương tích và cách xử trí; công tác văn thư lưu trữ... và nhiều lớp tập huấn khác. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 10 - Điều lệ trường Mầm non. [H2- 2.1- 03]

Mức 2

a) Từ năm học 2021 – 2022 đến năm học 2023 - 2024, kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường mầm non trong 5 năm gần đây đều xếp loại tốt trở lên. [H2- 2.1- 04]

Năm học	**Xếp loại**		
	Xuất sắc	**Tốt**	**Khá**
2021 - 2022		x	
2022 - 2023		x	
2023 - 2024		x	
2024-2025			x
2025-2026			

b**)** Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia học lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục đạt kết quả tốt, tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Được cử đi học lớp Trung cấp lí luận chính trị, được cấp bằng trung cấp chính trị. Các đồng chí xác định rõ vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của người quản lý luôn gương mẫu, mẫu mực trong lời nói, việc làm được tập thể nhà trường tín nhiệm cao. Thông qua kết quả đánh giá của giáo viên đạt 100%. [H2- 2.1- 05]

Mức 3

Kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng từ năm học 2021 – 2022 đến năm học 2024 -2025 đều đạt loại khá trở lên. Năm học 2022- 2023, đồng chí Hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại Tốt, năm học 2024-2025 đồng chí Hiệu trưởng có sáng kiến kinh nghiệm được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại Tốt. [H2- 2.1- 06]

2. Điểm mạnh

Đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 52/2020/TT- BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non; có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn vững vàng; tâm huyết, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, 05 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá đều được đánh giá xếp loại Khá trở lên theo đúng quy định tại Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều xếp loại Tốt.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục và trung cấp lý luận chính trị; có đủ sức khoẻ và năng lực để để triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục của nhà trường, được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, được giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm cao.

2. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Tự học tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như năng lực quản lý.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Được sự đồng ý của các cấp ủy Đảng	Trong năm học 2025 - 2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-------	
c	Đạt	-------		-------	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: **Đạt mức 3**

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2025 - 2026 trường có 41 giáo viên, trong đó có 41 giáo viên biên chế. Trong đó giáo viên nhà trẻ: 10, giáo viên mẫu giáo: 31. Căn cứ Điều lệ trường mầm non nhà trường thực hiện định biên số cô/trẻ/lớp như sau:

Nhà trẻ: 10 cô/4 nhóm/96 trẻ, bình quân 9,6 trẻ/cô

Mẫu giáo: 31 cô/15 lớp/444 trẻ, bình quân 14,3 trẻ/cô

Các đồng chí giáo viên đều được đào tạo theo đúng chuyên ngành sư phạm mầm non, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và trong mọi hoạt động của nhà trường. Hằng năm, 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. [H2-2.2-01]

b) 100% giáo viên có bằng tốt nghiệp từ Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non, trong đó trình độ chuẩn và trên chuẩn là: 41/41 giáo viên có trình độ đại học 38/41 đạt 92,7%; 3/41 giáo viên có trình độ cao đẳng, tỷ lệ 7.3%. [H2-2.2-02]

c) Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo đúng quy trình: Giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Kết quả từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025: Có từ 55% số giáo viên được xếp loại tốt và khá; Năm học 2025- 2026, có % giáo viên xếp loại Tốt; % giáo viên xếp loại khá. [H2- 2.2- 03]

Cụ thể:

Xếp loại / Năm học	Tổng số GV	Xuất sắc		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
2021 - 2022	45			14	31,11	26	57.78	5	11.11
2022 -2023	46			25	54.4	21	45.6	5	11.11
2023-2024	45			9	20	27	60	9	20
2024-2025	44			9	20,5	27	61,4	8	18,1
2025-2026	41								

Mức 2

a) Đầu năm học 2025- 2026 nhà trường có 43 giáo viên trong năm học, nhà trường có 02 trường hợp vi phạm đã được xử lý theo quy định. Nhà trường căn cứ Quyết định số 07-QĐ/UBKTĐU ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Ninh Giang thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Thị Huê Chi bộ trường mầm non Liêm Hải; Quyết định số 08-QĐ/UBKTĐU ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Ninh Giang thi hành kỷ luật đồng chí Đinh Thị Nhàn Chi bộ trường mầm non Liêm Hải;

Tại thời điểm tự đánh giá nhà trường có 41/41 giáo viên có trình độ chuẩn cao đẳng 41/41, tỷ lệ 100%, 38/41 giáo viên có trình độ đại học, tỷ lệ 92.7%. Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch cử giáo viên đi học để nâng cao trình độ. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ đại học tăng dần. nhà trường xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cho 03 giáo viên đi học lớp đào tạo trình độ đại học phấn đấu trường có 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. [H2-2.2- 04].

b) Trong 5 năm học liên tiếp, từ năm học 2020- 2021 đến năm 2024- 2025 nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, trong đó có 100% số giáo viên đạt chuẩn ở mức đạt trở lên. Năm học 2023-2024, kết quả Hiệu trưởng đánh giá giáo viên đạt 20% giáo viên xếp loại Tốt; 60% xếp lọai Khá và 20% giáo viên xếp loại Đạt. [H2 - 2.2- 05].

c) Hằng năm, trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức nhà trường xây dựng nội quy, quy chế chuyên môn, quy chế làm việc được tập thể thảo luận thống nhất cao, vì vậy cán bộ giáo viên đã thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế đề ra. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá trong trường có 07 giáo viên bị kỷ luật. [H2-2.2- 06].

Mức 3

a) Tính đến năm học 2025- 2026, 41/41 giáo viên có trình độ cao đẳng, tỷ lệ 100%, 38/41 giáo viên có trình độ đại học, tỷ lệ 92.7%.[H2-2.2- 07]

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, 100% số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên, trong đó Năm học 2024 -2025 có 100% giáo viên được Hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn nghiệp ở mức đạt trở lên có 09 giáo viên xếp loại tốt đạt 20,5 % đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tôt. [H2- 2.2- 08]

2. Điểm mạnh

100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trung thực, giản dị; nhiệt tình, ý thức trách nhiệm, có uy tín, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non.

Giáo viên nhà trường vững vàng về chuyên môn, có tinh thần cầu thị tiến bộ, tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với cha mẹ trẻ và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên còn thời gian công tác theo quy định tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn đáp ứng yêu cầu Luật giáo dục năm 2019. -Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp đào tạo phương pháp Giáo dục Montessori, STEAM	BGH, giáo viên.	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	c	Đạt	-------	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm bảo nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2025-2026, nhà trường có 8 nhân viên nuôi dưỡng, 01 nhân viên y tế trường học tăng cường từ trường THCS Liêm Hải; 02 nhân viên làm công tác bảo vệ; 1 nhân viên kế toán biên chế. Các đồng chí nhân viên được bồi dưỡng nghiệp vụ theo vị trí công việc. [H2- 2.3- 01]

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể như sau:

Đồng chí: Đỗ Thị Trang là nhân viên y tế trường THCS Liêm Hải được tăng cường 2 ngày/tuần phụ trách công tác y tế tại trường mầm non. Có kế hoạch và lịch trình hoạt động cụ thể, rõ ràng.

Đồng chí: Lê Thuỳ Dương nhân viên kế toán, có bằng cao đẳng kế toán, chịu sự điều hành trực tiếp của đồng chí Hiệu trưởng các công việc liên quan đến nhiệm vụ tài chính kế toán; công tác văn phòng; có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phù hợp với chuyên ngành kế toán, giúp cho công tác tài chính của trường được công khai, minh bạch.

Nhà trường hợp đồng 08 nhân viên được phân công làm công tác nuôi dưỡng và 01 nhân viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ, công tác hồ sơ nuôi dưỡng, có 02 nhân viên có trình độ Đại học sư phạm mầm non. [H2- 2.3- 02]

c) Nhân viên nhà trường đều có năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn; có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành nghiệm vụ được giao, được đảm bảo quyền lợi và bình xét thi đua khen thưởng hằng năm. [H2- 2.3- 03]

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường cơ bản đảm bảo theo quy định tại khoản 3, Điều 4 và khoản 4, Điều 5 - Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT- BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. [H2- 2.3- 04]

b) Các nhân viên đều thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc của nhà trường đề ra. Trong các năm học liên tiếp không có nhân viên nào bị kỷ luật. [H2- 2.3- 05]

Mức 3

a) Một số nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm như: Nhân viên y tế có trình độ Trung cấp y sĩ; nhân viên nuôi dưỡng có trình độ Cao đẳng sư phạm mầm non, nhân viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ có trình độ Đại học sư phạm mầm non và Trung cấp kế toán, 01 kế toán có bằng chuyên môn cao đẳng kế toán, các đồng chí đều hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. [H2- 2.3- 06]

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm do các cấp lãnh đạo tổ chức; Tập huấn nghiệp vụ kế toán, do Sở Giáo dục và Đào tạo; tập huấn kiến thức về VSATTP, phòng tránh tai nạn thương tích do cán bộ trung tâm phòng chống bệnh tật tỉnh trực tiếp là giảng viên. Nhân viên được nhà trường tạo điều kiện tham gia các cuộc thi bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như: thi tay nghề thực hành nấu ăn, lên thực đơn sáng tạo, trình bày món ăn…; tổ chức tập huấn khai thác phần mềm dinh dưỡng. [H2- 2.3- 07]

2. Điểm mạnh

Nhân viên Y tế tăng cường, nhân viên nuôi dưỡng, nhân viên phụ trách công tác kế toán đều có trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm.

Nhân viên trong trường được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

Nhân viên trong trường có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Thiếu nhân viên văn phòng; nhân viên y tế được tăng cường từ trường THCS sang 2 buổi/tuần nên công việc còn chồng chéo, chưa đảm bảo đầy đủ theo quy định của Điều lệ Trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Đề xuất tuyển nhân viên y tế, nhân viên văn phòng chuyên trách theo vị trí việc làm.	BGH	- Văn bản quy định	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	
Làm tốt công tác bồi dưỡng CMNV cho NV của tổ trong các năm học.	BGH, NV	Tự bồi dưỡng	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	-------		-------	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường nhiệt tình, năng động, có tâm huyết, đủ năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm cao, được đào tạo với trình độ chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, giáo dục hiện nay.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên, thực hiện chế độ lương và phụ cấp đầy đủ, đúng quy định và công khai dân chủ, tạo niềm tin, động lực cho đội ngũ yên tâm công tác.

Nhà trường luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, giáo viên, tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhân viên văn phòng chuyên trách; nhân viên y tế được tăng cường từ trường THCS sang 2 ngày/tuần nên công việc còn chồng chéo;

Số tiêu chí đạt: 3/3; trong đó:

*** Kết quả đánh giá:**

- Tổng số tiêu chí: 3

- Tổng số tiêu chí đạt 3/3= 100%; Trong đó:

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 3

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 3

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 1

Kết luận tiêu chuẩn 2: 3/3 tiêu chí đạt mức 2.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất và trang thiết bị là yếu tố đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; là điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch sẽ, các nhóm lớp, các phòng chức năng được thiết kế thuận tiện; trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phong phú nhằm đảm bảo tốt các hoạt động của trường;

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường quy hoạch 02 khu, có khuôn viên xanh, sạch, đẹp, thoáng mát với tổng diện tích toàn trường là 7903 m^2, bình quân 14.8 m^2/trẻ, đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. [H3-3.1-01]

b) Trường có cổng được xây dựng kiên cố, chắc chắn, đổ cột bê tông; tường bao xây bằng gạch và đan rào kẽ đảm bảo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Cổng trường mầm non Liêm Hải có biển được ghi như sau:

Góc bên trái: Dòng thứ nhất: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NINH GIANG

Dòng thứ hai: TRƯỜNG MẦM NON LIÊM HẢI

Cuối cùng: Địa chỉ: Thôn Tuân lục, xã Ninh Giang, tỉnh Ninh Bình

Khuôn viên trường có tường xây bao quanh, có chiều cao 2m đảm bảo an toàn cho trẻ; có vườn rau của bé; có cây xanh và cây bóng mát; có bồn hoa cây cảnh thân thiện và an toàn cho trẻ khi sử dụng. Trường sử dụng nước sạch và máy lọc nước tinh khiết đảm bảo hợp vệ sinh; Hệ thống thoát nước đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh thường xuyên được nâng cấp, dọn vệ sinh không để tình trạng tắc nghẽn. [H3-3.1-02]

c) Nhà trường có sân chơi, hiên chơi, hành lang có lan can bao quanh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các hoạt động của trẻ; Có nhiều cây xanh tạo bóng mát, đảm bảo an toàn, thân thiện, không khí trong lành, thoáng mát. Hằng năm, được tu sửa, nâng cấp, cải tạo đẹp mắt và đảm bảo an toàn cho cô trẻ hoạt động; Trẻ được thỏa sức khám phá, trải nghiệm và tìm hiểu về môi trường sống xung quanh mình, qua đó giáo dục tình yêu thiên nhiên cho trẻ. [H3-3.1-03]

Trường có 02 sân chơi với tổng diện tích : 3401m^2, đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non. Sân trường được thiết kế thành các khu vui chơi, khu trải nghiệm, khu phát triển vận động, vườn rau, khu trồng cây thuốc nam, sân trường được trồng nhiều các loại cây xanh bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây cảnh, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực trong môi trường giáo dục thân thiện, Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn.

Hành lang của các dãy lớp có diện tích 16,8m^2 có lan can bao quanh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các hoạt động của trẻ. Hệ thống cây xanh được trồng bố trí theo dãy, khoa học có đủ bóng mát cho trẻ được khám phá và trải nghiệm tìm hiểu về môi trường sống xung quanh, giáo dục ý thức bảo vệ, yêu quý thiên nhiên. [H3-3.1-03]

Mức 2

a) Trường có diện tích xây dựng công trình phòng học, phòng chức năng là 230m^2; diện tích vườn trường được quy hoạch là 950m^2 thuận tiện cho trẻ sử dụng.

b) Trường có tường xây kiên cố ngăn cách với bên ngoài. Mỗi lớp có hành lang chơi riêng, có sân chơi riêng cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo. Xung quanh trường có nhiều cây xanh, cây ăn quả, cây bóng mát, cây hoa, cây cảnh, được trồng nhiều loại khác nhau, sắp xếp hợp lý, có nhiều bóng mát cho trẻ vui chơi. Nhà trường có lịch vệ sinh hàng tuần, cây cối được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên. Có vườn cây, vườn rau, vườn cây thuốc nam dành riêng cho trẻ chăm sóc, thực hành một số hoạt động lao động đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; giáo dục trẻ tình yêu thiên nhiên, ý thức giữ gìn, bảo vệ môi trường, yêu lao động.[H3-3.1-03]

c) Khu vực trẻ chơi ngoài trời được trải cỏ đặt dưới các loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ. Có 10 đồ chơi ngoài trời được xếp đặt ngăn nắp dưới bóng cây và có mái che bằng tôn bảo quản chắc chắn; thường xuyên được kiểm tra hàng ngày, tu sửa kịp thời, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong hoạt động vui chơi của trẻ. Có tường bao kiên cố ngăn cách trường với khu vực xung quanh đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. [H3-3.1-03]

Mức 3

Sân chơi của trẻ có đầy đủ, đa dạng các loại đồ chơi ngoài trời như: Bộ đồ chơi liên hoàn, cầu trượt, bập bênh, xích đu thuyền rồng, mâm quay, nhà bóng, đảm bảo yêu cầu theo theo danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra có sân chơi phát triển vận động dành riêng trong khu đất nhỏ, được đặt cỏ nhật, cỏ nhân tạo và có nhiều đồ chơi phát triển vận động do cha mẹ và giáo viên tự làm đảm bảo an toàn và phù hợp với trẻ. [H3-3.1-03]

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường được quy hoạch hợp lý, có cổng trường, biển tên trường theo đúng Điều lệ trường mầm non, tường bao quanh đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và tài sản.

Diện tích sân chơi, sân tập thể dục đảm bảo quy định; cây bóng mát, cây cảnh hợp lý, phân bố đều trên sân tạo không gian mát mẻ, không khí trong lành. Có đồ chơi ngoài trời để tập luyện vui chơi và có mái che cơ bản theo quy định điều lệ trường Mầm non.

3. Điểm yếu

Hệ thống cây xanh, cây bóng mát mới trồng nên độ che phủ tầm cao còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Tham mưu UBND xã; bổ sung trồng cỏ tự nhiên, thiết kế các vui chơi trải nghiệm khu B	BGH		Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	A	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	B	Đạt	-------	
c	Đạt	C		-------	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 19 phòng học tương ứng với 19 nhóm, lớp; trong đó 04 nhóm trẻ và 15 lớp mẫu giáo. [H3-3.2-01]

b) Trường có phòng giáo dục âm nhạc tích hợp với phòng giáo dục thể chất, diện tích 60m^2, có gương áp tường, gióng múa, thiết bị đàn, nhạc cụ, có đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, trang phục, đạo cụ múa; một số đồ dùng phát triển thể chất như: máy chạy, bộ phát triển cơ bụng, cơ tay… được sắp xếp phù hợp với trẻ đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; có phòng đa chức năng được bố trí là nơi để các dụng cụ phát triển thể chất, tổ chức ăn cho trẻ. [H3-3.2-02]

c) Các phòng học đều được trang bị đầy đủ hệ thống đèn đủ ánh sáng, hệ thống quạt, điều hòa. Bình quân mỗi phòng học lắp 8 bóng điện; 4 quạt trần. Mỗi phòng học đều có tủ đựng hồ sơ, tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ, thiết bị dạy học và các góc có giá, kệ để đồ dùng đồ chơi cho trẻ tiện lợi khi sử dụng. [H3-3.2-03].

Mức 2

a) Trường có 19 phòng học với diện tích 64m^2/phòng đạt tiêu chuẩn theo quy định (1,5m^2/trẻ); Hệ thống phòng học chưa được xây dựng kiên cố, an toàn. Các phòng học có các công trình vệ sinh, phòng kho khép kín và đầy đủ thiết bị vệ sinh, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho trẻ sử dụng. Phòng giáo dục nghệ thuật, thể chất có diện tích 60 m^2 là nơi tổ chức các hoạt động cho trẻ đảm bảo theo quy định tại điều lệ trường mầm non. [H3-3.2-04].

b) Có đầy đủ tủ đựng đồ cá nhân cho trẻ, tủ đựng chăn màn, tủ đựng hồ sơ, có giá kệ đựng đồ dùng đồ chơi cho trẻ.

Các giá để đồ dùng, đồ chơi phù hợp làm bằng chất liệu nhựa và gỗ ép nhẹ nhàng và có các ngăn khác nhau đẹp mắt và dễ trưng bày. Trẻ dễ lấy dễ cất, đảm bảo an toàn. Đồ dùng, đồ chơi được trưng bày phù hợp với nội dung chơi, nội dung học, nội dung khám phá và theo tuần, theo tháng theo chủ đề và theo các sự kiện lễ tết trong năm.

Nhà trường tiến hành tu sửa, mua sắm bổ sung các thiết bị học và chơi hàng năm theo yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Bàn ghế có kích thước phù hợp, chất liệu nhẹ nhàng, thuận tiện, an toàn màu sắc, kiểu dáng phù hợp với trẻ mầm non.

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng đồ chơi có đầy đủ và được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, hợp lý, an toàn và thân thiện khi sử dụng theo đúng điều lệ trường Mầm non. [H3-3.2-05]

Mức 3

Trường có phòng giáo dục âm nhạc dành cho trẻ; có 01 phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ giáo dục âm nhạc, có hệ thống máy tính được kết nối internet và cài đặt phần mềm Kidmart theo quy định; có lịch hoạt động cho các nhóm, lớp đảm bảo khoa học, không bị chồng chéo, đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục.

2. Điểm mạnh

Số lượng phòng học đạt tỉ lệ 1 phòng/lớp, đáp ứng đầy đủ cho trẻ học 2 buổi/ngày, ăn bán trú tại trường; Có phòng để tổ chức tích hợp cho trẻ làm quen với âm nhạc và thể chất. Bàn ghế đúng quy cách, đồ dùng, đồ chơi tại các nhóm, lớp đảm bảo Danh mục và quy cách theo quy định.

Phòng học đảm bảo đúng quy định, đảm bảo an toàn cho giáo viên, trẻ theo quy định tại điều lệ trường mầm non, trang thiết bị được trang bị phù hợp với các yêu cầu hoạt động giáo dục, chăm sóc sức khỏe của trẻ.

Các lớp học đều có hiên chơi rộng rãi thoáng mát, đảm bảo đủ diện tích cho trẻ hoạt động theo quy định, có lan can chắc chắn bền đẹp đúng kích thước đảm bảo an toàn cho trẻ.

Nhà trường quan tâm tu sửa, mua sắm bổ xung các trang thiết bị đầy đủ.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã cũ chưa được thay thế; chưa có nhiều trang, thiết bị hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Bổ sung CSVC, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động GD, đặc biệt là các thiết bị dạy - học hiện đại.	BGH,GV, PH		Năm học 2025- 2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Không đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Không đạt	-------	
c	Đạt	-------		-------	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Có đủ các loại phòng theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, trung học phổ thông có nhiều cấp học, gồm các phòng: 01văn phòng, 01phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng y tế, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng dành cho nhân viên, 01 khu vệ sinh cho giáo viên, cán bộ, nhân viên, 01 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. [H3-3.3-01]

b) Văn phòng trường có bàn ghế, tủ văn phòng, có biểu bảng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có trang thiết bị, máy tính, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ; phòng hành chính quản trị có bàn làm việc, máy tính, tủ hồ sơ; phòng y tế có bàn làm việc, giường y tế, cân, đo, tủ thuốc và có bảng thông báo các biện pháp tích cực can thiệp chữa bệnh và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì, có bảng theo dõi tiêm phòng và khám sức khỏe định kì cho trẻ, có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ về cách phòng chống một số bệnh thường gặp như: Sởi, ho gà, uốn ván, bệnh chân tay miệng,...để tuyên truyền cho cha mẹ biết cách chăm sóc sức khoẻ, phòng bệnh cho trẻ; phòng nhân viên có mắc đồ dùng cá nhân cho nhân viên; phòng bảo vệ có đủ bàn ghế, đồng hồ, bảng, sổ theo dõi khách, giường và đồ dùng phục vụ cho công tác bảo vệ; khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên có đầy đủ thiết bị, có nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh. Các phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ, máy vi tính và các phương tiện làm việc phù hợp. [H3-3.3-02]

c) Nhà để xe của giáo viên được lợp bằng tôn đảm bảo che nắng, che mưa, xe được sắp xếp gọn gàng, trật tự. [H3-3.3-03]

Mức 2

a) Khối phòng hành chính, quản trị, gồm: văn phòng có diện tích 64 m^2, phòng Hiệu trưởng diện tích 20m^2, Phó hiệu trưởng diện tích 15m^2,phòng tin học 15m^2; phòng hành chính quản trị diện tích 20m^2, phòng Y tế 10,5m^2, phòng nhân viên diện tích 20m^2; phòng bảo vệ diện tích 11m^2, công trình vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên diện tích trên 20m^2. Các phòng đều đảm bảo diện tích quy định tại Điều lệ trường mầm non. [H3-3.3-04]

b) Nhà trường có khu để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên diện tích 65m^2, được lợp tôn, đảm bảo thuận tiện, an toàn. [H3-3.3-05]

Mức 3

Nhà trường có đủ các phòng hành chính quản trị chưa đảm bảo diện tích theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. [H3-3.3-06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng, diện tích các phòng thuộc khối phòng hành chính theo quy định; được thiết kế, sắp xếp phù hợp đảm bảo theo tính chất công việc theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

Khu vực để xe được lợp tôn, đặt ở vị trí an toàn, tiện lợi khi sử dụng.

3. Điểm yếu

Trang, thiết bị trong khối phòng hành chính chưa đồng bộ, hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Cân đối việc chi ngân sách trường mua sắm bổ sung thêm đồ dùng dụng cụ trong các phòng thuộc khối hành chính, quản trị.	BGH		Trong năm học 2025–2026 và các năm học tiếp theo	350 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-------	
c	Đạt	-------		-------	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn

Mức 2

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại điều lệ trường Mầm non

Mức 3

Bếp ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 02 bếp ăn được xây dựng kiên cố, vị trí đặt bếp hợp lý, có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nấu ăn và chia ăn, được sắp xếp ngăn nắp, thuận tiện theo đúng quy cách, quy trình vận hành 1 chiều. [H3-3.4-01]

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng đúng với các quy định.

- Đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.[H3-3.4-02]

c) Có 02 tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ em. Chất lượng lưu giữ mẫu thức ăn được đảm bảo theo đúng quy định tại Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: thức ăn lưu giữ có định lượng 150-200g đối với thức ăn đặc, 250ml đối với thức ăn lỏng, lưu ở nhiệt độ 2-8^{0}c, 24/24 giờ, có tem niêm phong với đầy đủ thông tin như

bữa ăn, tên thức ăn, ngày giờ lưu và chữ ký người trực tiếp lưu. Dụng cụ lưu mẫu bằng thủy tinh, có nắp đậy an toàn, có dụng cụ lưu cho từng thực phẩm trong các bữa. [H1-3.4-03].

Mức 2

Trường có 02 bếp ăn diện tích 85 m^2 đảm bảo theo quy định tại Điều 29 Điều lệ trường Mầm non (Thông tư số: 52/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020), gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo quy trình vận hành bếp1chiều.

Nhà bếp có đầy đủ đồ dùng, thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng: có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường; Có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú; có đủ nước sạch sử dụng, chất lượng nước phải được cơ quan y tế kiểm định.

Đảm bảo việc xử lí các chất thải đúng quy định, rác thải được chia làm 2 loại là rác khó phân hủy và rác hữu cơ. Rác hữu cơ nhà trường có nhân viên bếp thu dọn và gom sau mỗi ngày. Riêng rác khó phân hủy thì có nhân viên thu gom rác đến thu gom mỗi tuần 2 buổi; đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ. [H3-3.4- 04]

Mức 3

Bếp ăn chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2, Mục VI, Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT).

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng bếp ăn theo quy trình 1 chiều, có diện tích đảm bảo quy định, hợp vệ sinh, có kho chứa thực phẩm, nơi sơ chế, chế biến, chia thức ăn riêng. Đường vận chuyển thức ăn sống, chín riêng, lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng đã cũ chưa được thay thế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Nhà trường cân đối ngân sách mua sắm bổ sung trang	BGH		Trong năm học 2025-	

thiết bị còn thiếu cho công tác nuôi dưỡng.			2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-------		-------	
c	Đạt	-------		-------	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5. Thiết bị , đồ dùng, đồ chơi

Mức 1

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Các thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng- đồ chơi- thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non, cụ thể: lớp 5 tuổi đảm bảo 100%

danh mục; Khối 4 tuổi, 3 tuổi và nhà trẻ đảm bảo 70% danh mục. [H3-3.5-01]

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Tivi, đồ dùng, đồ chơi, sách, báo, truyện các loại…và một số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên kết hợp cha mẹ tự làm và mua sắm thêm ngoài danh mục quy định đảm bảo chất lượng, an toàn phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi mầm non như: sách truyện, đồ chơi cho các chủ đề…Nhà trường được Sở Giáo dục và đào tạo cấp phát một số đồ dùng, thiết bị phục vụ cho phòng hoạt động âm nhạc, hoạt động tập thể, phát triển vận động như: tủ đựng quần áo, đồ chơi tập gim cho trẻ....Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm hoặc nhà trường tự mua ngoài danh mục quy định, nhà trường tự làm được những đồ chơi sau: Bập bênh, thang leo, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ em. [H3-3.5-02]

c) Vào dịp tháng 6,12 hàng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản, thiết bị của toàn trường, lập biên bản kiểm kê và biên bản thanh lý tài sản. Có kế hoạch bổ sung, tu sửa, sửa chữa tài sản, thiết bị trong dịp hè, chuẩn bị cho năm học mới. [H3-3.5-03]

Mức 2

a) Hệ thống máy tính của nhà trường đều được kết nối Internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động giáo dục của nhà trường. Các nhóm lớp được trang bị ti vi phục vụ hoạt động giáo dục trẻ. [H3-3.5-04]

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Tivi, máy tính, đồ dùng, đồ chơi, bảng từ, sách, báo, truyện các loại…và giáo viên tự làm một số đồ như: sách truyện, đồ chơi cho các chủ đề…, mỗi nhóm, lớp có bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. [H3-3.5-05]

c) Hằng năm, trên cơ sở đề xuất của giáo viên và của phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn nhà trường đều dành kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học và phát động cán bộ, giáo viên, kết hợp các bậc cha mẹ tự làm đồ dùng dạy học như: Bộ đồ dùng học toán, bộ đồ dùng phát triển vận động, đồ dùng dạy kỹ năng sống,... [H3-3.5-06]

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm bước đầu được khai thác, sử dụng đúng mục đích, song chưa mang lại hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục giáo dục theo quan điểm giáo dục "Lấy trẻ làm trung tâm", chưa đóng góp nhiều trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

Hằng năm, sau khi phân công chuyên môn cho giáo viên, nhà trường tổ chức bàn giao lớp học, bàn giao đồ dùng cho giáo viên, có biên bản bàn giao theo quy định. Đồ dùng bàn giao cho giáo viên được sắp xếp vào hệ thống tủ, giá phù hợp với nội dung chủ đề, một số đồ dùng chưa dùng đến được sắp xếp gọn gàng trong kho của nhóm, lớp giúp giáo viên thuận tiện trong việc sử dụng và bảo quản. Cách thức khai thác, sử dụng được giáo viên trao đổi, thảo luận trong buổi sinh hoạt chuyên môn tại nhà trường, hoặc sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra và tiến hành kiểm tra theo kế hoạch việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên rất nghiêm túc thông qua các hình thức: dự giờ thăm lớp, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra hồ sơ, sổ sách, kiểm tra kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi của học sinh... Ngoài ra, hàng năm nhà trường còn khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học thông qua các hình thức: Hội thi giáo viên giỏi cấp trường, Hội thi đồ dùng dạy học tự làm, tổ chức khen thưởng xứng đáng cho những đồ dùng dạy học tự làm có hiệu quả sử dụng cao. [H3-3.5-07]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định; một số thiết bị, đồ chơi tự làm đảm bảo an toàn, tính giáo dục cao. Các đồ dùng, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công tác bảo quản, quản lý thiết bị đồ dùng chặt chẽ, nghiêm túc. Hằng năm có kế hoạch bảo quản, sữa chữa, thanh lý kịp thời thiết bị, đồ chơi cũ, hỏng.

Nhà trường đã huy động tốt nguồn lực để có kinh phí sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng đồ chơi hàng năm.

100% máy tính của nhà trường được kết nối internet cáp quang tốc độ cao, đường truyền ổn định.

3. Điểm yếu

Số lượng đồ chơi, thiết bị tự làm còn hạn chế về số lượng, chưa đa dạng về chủng loại, 1 số đồ dùng độ bền không cao; việc khai thác, sử dụng đã đảm bảo đúng mục đích song hiệu quả chưa cao.

Đồ dùng đồ chơi dành cho các nhóm lớp dưới 5 tuổi còn ít, thiết bị, đồ chơi hiện đại còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học đa dạng về chủng loại, có độ bền cao; Hướng dẫn việc khai thác, sử dụng đồ dùng, đồ chơi đạt hiệu quả.	BGH, tổ chuyên môn, Cán bộ, giáo viên	Không	Trong các năm học	0
Huy động phụ huynh tăng cường ủng hộ, đóng góp đồ dùng đồ chơi phục vụ cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.	Cán bộ, giáo viên		Trong các năm học	0

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-------	
c	Đạt	c	Đạt	-------	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường

Mức 2

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có khu vệ sinh xây dựng đúng quy cách, riêng biệt cho giáo viên và trẻ. Khu vệ sinh dành cho giáo viên có diện tích trên 20m^2 được chia thành 2 khu cho nam và nữ. Khu vệ sinh dành cho học sinh khép kín có diện tích bình quân 17m^2/lớp, được chia thành 2 khu riêng cho nam và nữ đối với mẫu giáo, được trang bị vòi nước rửa tay; chỗ đi tiểu và bệ xí cho trẻ em trai và trẻ em gái; có nhà bô đối với nhà trẻ được trang bị vòi nước rửa tay; có thể bố trí máng tiểu, bệ xí phù hợp với trẻ 24 - 36 tháng. Khu vệ sinh của giáo viên và trẻ đều là khu vệ sinh tự hoại, xây dựng kiên cố, đảm bảo tiêu chuẩn, an toàn, sử dụng thuận tiện, hàng ngày được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ không bốc mùi gây ô nhiễm môi trường. [H3-3.6-01]

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 5 - Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch trong ăn uống và sinh hoạt bảo đảm tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt. [H3-3.6-02]

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, cụ thể: Có thùng đựng và phân loại rác thải đặt vị trí các khu vực góc sân và gần nhà bếp, hàng ngày được vận chuyển về nới quy định khu gom rác của địa phương chuyển đi để xử lý.

Các dụng cụ thu gom rác thuận tiện cho làm vệ sinh hàng ngày. Tổ chức làm vệ sinh theo lịch chung của nhà trường. Khu vực trong và ngoài trường đảm bảo cảnh quan sạch sẽ, không bị ô nhiễm. [H3-3.6-03]

Mức 2

a) Khu vệ sinh của giáo viên được xây đảm bảo quy định, luôn vệ sinh sạch sẽ; phòng vệ sinh dành cho trẻ được xây dựng khép kín rất thuận tiện khi sử dụng, có diện tích là 17m^2, đảm bảo bình quân 0,48 m^2/trẻ, có 2 ngăn dành cho bé trai và bé gái riêng biệt, phòng vệ sinh được khử trùng hàng ngày, quét dọn sạch sẽ, không bị bốc mùi, đủ ánh sáng và nước dùng vệ sinh, có đủ các dụng cụ làm vệ sinh, trong các nhà vệ sinh đều có vòi xịt, máng rửa tay, bệ xí, bô ngồi cho trẻ nhỏ. [H3-3.6- 04]

b) Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

- Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; có hệ thống thùng đựng rác nắp đậy được phân bố hợp lý trên sân trường và các nhóm, lớp.

- Khu tập trung rác thải phải được bố trí cách biệt với nhà trường. Hằng ngày rác được thu gom, vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. [H3-3.6-05]

2. Điểm mạnh

Có công trình vệ sinh cho CB, GV, NV và trẻ riêng biệt. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường, thuận tiện, an toàn, sạch sẽ.

Sử dụng 100% nước sạch cho sinh hoạt và khu vệ sinh; việc thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu.

3. Điểm yếu

Công trình vệ sinh chưa được đầu tư hệ thống thiết bị hiện đại, đáp ứng Tiêu chuẩn quốc gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Tích cực tham mưu từng bước cải tạo nâng cấp hệ thống thiết bị vệ sinh hiện đại, tự động đáp ứng yêu cầu Tiêu chuẩn quốc gia.	BGH, PH trẻ		Trong các năm 2025-2026 và các năm học tiếp theo	200 triệu

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-------	
b	Đạt	b	Đạt	-------	
c	Đạt	-------		-------	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 3

1. Điểm mạnh

Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rất rõ ràng, hợp lý. Có cổng trường, biển trường và tường bao quanh theo đúng quy định của Điều lệ trường Mầm non đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

Đủ số lượng phòng học theo quy định. Chất lượng và thiết bị của phòng học đảm bảo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Nhà trường có đủ phòng phục vụ học tập, phòng hành chính theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Có đầy đủ các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý, máy tính nối internet phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho CB, GV, NV, trẻ. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, thuận lợi, an toàn, sạch sẽ.

Có nhà để xe cho CB, GV, NV đảm bảo an toàn, thuận tiện.

Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của CB, GV, NV và trẻ; hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

2. Điểm yếu

Đồ dùng hiện đại phục vụ cho giảng dạy còn hạn chế.

Đồ dùng trang thiết bị đầu tư cho các phòng học, phòng chức năng chưa được hiện đại.

Nguồn kinh phí của địa phương, nhà trường còn gặp nhiều khó khăn, do đó việc đầu tư cho mua sắm có phần hạn chế.

*** Kết quả đánh giá:**

- Tổng số tiêu chí: 6

- Tổng số tiêu chí đạt 6/6=100%; Trong đó:

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 6

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 5

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 1

Kết luận tiêu chuẩn 3: 6/6 tiêu chí đạt mức 2.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội để cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục mầm non và đã nhận được sự quan tâm phối hợp có hiệu quả của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội; các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng nhân dân trong việc quản lý tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhiều năm qua. Ban đại diện cha mẹ trẻ được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, là tổ chức hỗ trợ đắc lực nhà trường trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Các tổ chức trong và ngoài nhà trường đã phối hợp tốt việc tổ chức, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, cũng như việc đầu tư cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng được yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chính nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng và Chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ cùng các ban ngành đoàn thể xã hội mà chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường đã

không ngừng được cải tiến nâng cao và đạt hiệu quả tốt; đồng thời đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất, góp phần xây dựng trường mầm non Liêm Hải ngày một phát triển đi lên.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của từng lớp và Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Vào đầu mỗi năm học, giáo viên của 19 nhóm, lớp tổ chức họp toàn thể cha mẹ trẻ để bầu chi hội trưởng của nhóm, lớp. Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường gồm 19 thành viên, trong đó cử ra ban thường trực gồm 3 thành viên; Căn cứ kết quả bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ, Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định công nhận số 73/QĐ-MNLH ngày 18/10/2025, Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường hoạt động và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ (Thông tư số 55/2011/TT-BDĐT ngày 22/11/2011). [H4- 4.1-01]

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để ban Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động theo từng năm học trong đó nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể, mục tiêu phấn đấu, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, thời gian thực hiện các nhiệm vụ đó. Trong các cuộc họp Ban đại diện cha mẹ trẻ đều có biên bản thống nhất về các hoạt động phối hợp với nhà trường về công tác chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục trẻ và công tác tuyên truyền vận động kêu gọi tài trợ tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị đáp ứng với nhu cầu thực tiễn sử dụng của nhà trường. [H4-4.1-02]

c) Mỗi năm, trường đều tổ chức họp cha mẹ trẻ của các nhóm lớp. Ban ĐDCM trẻ của nhà trường họp thường kỳ theo chương trình hoạt động cả năm học và họp đột xuất khi có công việc với nhà trường. Ban cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đúng tiến độ, công khai, dân chủ và có báo cáo tổng kết vào cuối năm học, nhận được sự đồng thuận của tất cả phụ huynh. [H4-4.1-03]

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện công tác Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tuyên truyền vận động 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường và 38,9% trẻ em độ tuổi nhà trẻ đến nhóm lớp để được hưởng các quyền lợi chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non. Tham gia phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục như: các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngày lễ hội, hoạt động tham quan dã ngoại, trải nghiệm ngoài nhà trường, làm đồ dùng đồ chơi, tham gia tư vấn thiết kế cải tạo hệ thống sân vườn, thiết kế các góc hoạt động, các khu vui chơi...Đặc biệt, ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm trong việc chăm sóc sức khỏe; giáo dục lễ giáo, kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng xã hội cần thiết để hình thành nền nếp và những thói quen tốt cơ bản, thiết thực, gần gũi cho trẻ trong những năm đầu đời;

Trong các cuộc họp, Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, chủ trương chính sách đối với giáo dục như: Luật Giáo dục, Luật trẻ em, Điều lệ trường mầm non, các Thông tư quy định về đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị của trẻ mầm non, Thông tư về chế độ của trẻ thuộc diện vùng khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo, các Thông tư về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường... để đông đảo cha mẹ trẻ và cộng đồng biết được các quyền của trẻ em và trách nhiệm của cha mẹ trẻ trong hoạt động phối hợp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. [H4-4.1-04]

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại điều 4,6 của Điều lệ Ban đại diện CMHS; phối hợp với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm ủng hộ tài trợ bằng hiện vật và kinh phí để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo nhu cầu sử dụng. Trong các cuộc họp, hội nghị quan trọng như hội nghị công chức viên chức, khai giảng năm học, tổng kết năm học Ban ĐDCM trẻ đều tham dự và đóng góp ý kiến xây dựng các nhiệm vụ của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. [H4-4.1-05]

2. Điểm mạnh

Mỗi lớp học có một Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường luôn luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như đại diện cha mẹ của từng lớp, góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường, đặc biệt, công tác xã hội hoá giáo dục kêu gọi vận động tài trợ cho nhà trường xây dựng trường mầm non Liêm Hải khang trang đảm bảo cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo các điều kiện trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của phụ huynh toàn trường trong mọi hoạt động.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ trẻ đi làm công ty gửi con cho ông bà chăm sóc, đưa đón nên chưa nắm bắt được các nội dung, kế hoạch hoạt động của lớp, của trường do đó việc phối kết hợp một số nội dung chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Bố trí, sắp xếp thời gian tổ chức cuộc họp hợp lý.	BGH, BĐD CM TRẺ		Hàng năm	1 triệu đồng
Thông báo kế hoạch của lớp, của trường tới phụ huynh vắng bằng hình thức khác: sử dụng nhóm Zalo, điện thoại trao đổi trực tiếp	GVCN	Cha mẹ trẻ có điện thoại di động, máy tính kết nối Internet	Hàng năm	
Phân công cho các đ/c GVCN chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ.	BGH, GVCN		Hàng năm	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-------		-------	
c	Đạt	-------		-------	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưa cấp ủy đảng, chính quyền phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền, để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hàng năm nhà trường có tờ trình, kế hoạch đề xuất với UBND xã về các hoạt động lớn trong năm học được thông qua Hội đồng nhân dân và được UBND nhất trí phê duyệt.

Nhà trường phối hợp với ban đại diện cha mẹ trẻ và các cấp chính quyền về

tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước của ngành giáo dục và kế hoạch giáo dục của nhà trường trên loa phát thanh của xã và trên các phương tiện thông tin quần chúng. [H2-4.2-01]

b) Qua các cuộc họp cha mẹ trẻ, thông qua tuyên truyền bằng loa phát thanh của xã và qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ nhà trường đều đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục mầm non, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường như: quyền lợi và trách nhiệm của cha mẹ học sinh trong việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, những điểm mới của ngành giáo dục, kế hoạch, chiến lược phát triển nhà trường…để nhân dân địa phương, các tổ chức cá nhân nâng cao trách nhiệm của mình trong việc phát triển toàn diện nhà trường. [H2-4.2-02]

c) Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để phục vụ việc dạy- học, việc tăng cường cơ sở vật chất, cụ thể số tiền huy động trong 5 năm gần đây:

Năm học	Tổng số tiền huy động (đồng)
2020-2021	27,440,000
2021-2022	164,716,000
2022-2023	174,900,000
2023-2024	178,900,000
2024-2025	154,960,000
2025-2026	0

Số tiền huy động được để bổ sung CSVC như: Mua sắm đồ dùng thiết bị, sửa chữa phòng học, nhà vệ sinh , hệ thống đường điện. sửa chữa đồ dùng đồ chơi ngoài trời , đường nước vệ sinh, sửa cánh cửa, cấp cải tạo sân vườn, mua sắm trang thiết bị đồ dùng các phòng chức năng theo đúng quy định. [H4-4.2-03]

Mức 2

a) Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương tạo điều kiện để từng bước thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển. Năm học 2025-2026 tiếp tục đầu tư bổ sung trang thiết bị phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và cải tạo, nâng cấp làm mới các công trình phụ trợ như: khu vườn trường, các khu vui chơi... đảm bảo các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trường Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn. [H4-4.2-04]

b) Hàng năm, nhà trường đã phối hợp cùng với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh của xã và các ban ngành ở địa phương tổ chức các hoạt động ngày lễ hội cho trẻ ngày Tết Trung thu, ngày hội tri ân Nhà giáo (20/11), ngày hội của bà của mẹ (8/3), ngày tết thiếu nhi 1/6... Phối hợp với Ban công an xã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học, an ninh trật tự trong các dịp Tết, kí cam kết chấp hành luật An toàn giao thông, các tệ nạn xã hội phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ. Phối hợp với trạm Y tế xã trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, về phòng chống bạo lực học đường, tư vấn cách chăm sóc nuôi dạy con theo khoa học. Phối hợp với chi Đoàn nhà trường để chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, tìm hiểu các phong tục, văn hóa địa phương, thăm hỏi gia đình thương binh liệt sĩ; quyên góp ủng hộ các trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật và trẻ em nghèo miền núi, vùng lũ lụt...[H4-4.2-05]

Mức 3

Hàng năm nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội, cha mẹ trẻ, các cá nhân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy tắc ứng xử văn hóa, nếp sống văn hóa trong cơ quan trường học phù hợp với đặc thù của trẻ lứa tuổi mầm non, từng bước tiếp cận, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục, một địa chỉ uy tín, tin cậy của Đảng chính quyền địa phương; cha mẹ học sinh và cộng đồng nhân dân. Năm 2021 nhà trường đã được UBND huyện công nhận là đơn vị đạt chuẩn văn hóa. [H4-4.2-06]

2. Điểm mạnh

Đảng ủy, HĐND, UBND xã Ninh Giang luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao trong các hoạt động và phong trào của nhà trường, nhất là định hướng xây dựng trường chuẩn quốc gia, trường Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn.

Các tổ chức, ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm và có sự phối kết hợp trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ với nhiều hình thức phong phú cả về vật chất và tinh thần, tạo động lực cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Từ năm 2021-2024 nhà trường đã huy động được sự ủng hộ tự nguyện từ phía cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm về vật chất và tinh thần để tăng cường CSVC, mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, hỗ trợ và kịp thời động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt thành tích xuất sắc trong năm học, quan tâm với những trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Mọi hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nên các hoạt động và phong trào đều phát triển tốt, đạt chất lượng hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn nên việc bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục mầm non	BGH, CBGVNV, CM trẻ	Loa phát thanh, bảng tin	Các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-------	
c	Đạt	-------		-------	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

***Kết luận tiêu chuẩn 4**

Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong qua trình thực hiện nhiệm vụ năm học; luôn tạo được mối quan hệ tốt với cha mẹ trẻ và thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường, xã hội; tạo được sự tác động đồng bộ về nhiều phương diện và sự thống nhất cao trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường

mua sắm đồ dùng đồ chơi trang thiết bị phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, và kịp thời động viên khen thưởng giáo viên và trẻ có thành tích cao trong công tác và học tập, hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Thường xuyên tuyên truyền với nhiều nội dung và hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng nhân dân về mục tiêu, nội dung, hoạt động và cách đánh giá sự phát triển của trẻ tạo điều kiện cho cha mẹ trẻ và cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền, phối hợp với các lực lượng xã hội, và nhân dân địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ đảm bảo mục tiêu trẻ phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, tiếp tục tăng cường CSVC, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường.

*** Kết quả đánh giá:**

- Tổng số tiêu chí:

- Tổng số tiêu chí đạt 2/2=100%; Trong đó:

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 2

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 2

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 2

Kết luận tiêu chuẩn 4: 2/2 tiêu chí đạt mức 3.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ

Mở đầu

Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo đúng quy định, tổ chức hiệu quả các hoạt động chuyên môn để cải tiến phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm thực hành cuộc sống tại nhà trường để phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ.

Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường được xây dựng bám sát Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có sự phát triển sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mĩ. Kế hoạch năm học đã được UBND xã phê duyệt và được phổ biến công khai đến giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Hằng năm đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả của các biện pháp thực hiện kế hoạch nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Trong 5 năm qua, kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đạt ở mức tốt.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non

Mức 1

a) Tổ chức thực hiện giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời và phù hợp.

Mức 2

a) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành phù hợp văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 51/2020/TT - BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình GDMN. Phân phối chương trình giáo dục mầm non trong năm học dựa vào khung phân bố thời gian của Bộ Giáo dục và Đào tạo, khung thời gian kế hoạch của UBND tỉnh Ninh Bình; Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục và chuyên đề trọng tâm được Hiệu trưởng phê duyệt. Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường, các nhóm lớp xây dựng kế hoạch của lớp mình và tổ chức thực hiện chương trình theo kế hoạch. Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các hoạt động; tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ, đánh giá rút kinh nghiệm tìm ra cách khắc phục, có ghi chép biên bản. Viết báo cáo tổng kết năm học có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình. [H5-5.1-01]

b) Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như: Triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm rõ và thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn; thường xuyên theo dõi và nhắc nhở những thành viên thực hiện chưa tốt; khuyến khích những giáo viên có phương pháp đổi mới trong công tác giáo dục trẻ. Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm

non phù hợp với điều kiện nhà trường và đặc điểm văn hóa địa phương cũng như phù hợp với nhận thức của trẻ: Lựa chọn những mục tiêu trong kết quả mong đợi của chương trình giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch nhà trường, của nhóm lớp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. [H5-5.1-02]

c) Dựa trên kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của nhà trường cũng như của các nhóm lớp, nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện 2 lần/năm đối với từng độ tuổi vào thời điểm kết thúc học kì I và kết thúc học kì II. Công tác tổ chức và tiến hành tổ sinh hoạt chuyên môn của nhà trường đã đạt hiệu quả, có phương hướng điều chỉnh kế hoạch sau mỗi chủ đề thực hiện. [H5-5.1-03]

Mức 2

a) Để đảm bảo chất lượng trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non nhà trường đã triển khai thực hiện tới các nhóm lớp theo dõi, ghi chép kết quả của trẻ thông qua nhật ký ngày, nhật ký chủ đề và đánh giá sự phát triển của trẻ dựa vào các mục tiêu đưa ra của từng chủ đề; tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, các hoạt động trải nghiệm, tận dụng các tình huống thật để giáo dục trẻ kĩ năng sống, giúp trẻ "Học mà chơi, chơi bằng học" để phát triển toàn diện; tổ chức kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất...chuyên môn các nhóm, lớp; xây dựng bộ công cụ đánh giá trẻ theo từng kì để có các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. [H5-5.1-04]

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, bước đầu đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ; xây dựng kế hoạch lễ hội trong năm học của nhà trường, trên cơ sở đó, các nhóm lớp xây dựng kế hoạch giáo dục của có lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng miền. Kế hoạch của nhà trường có sự cân đối hài hòa giữa các nội dung giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội, nhận thức, thể chất, thẩm mĩ, đảm bảo cho trẻ được phát triển toàn diện. Các hoạt động giáo dục như dạy kĩ năng sống, tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ như "Tết trung thu"; "Tết cổ truyền"; "Ngày hội đến trường"; "Quốc tế thiếu nhi", "Ngày hội của bà, của mẹ",…phù hợp với nền văn hóa của địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo.

Căn cứ vào khung thời gian kế hoạch năm học của UBND tỉnh, hướng dẫn tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu chương trình GDMN; Tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; Tập huấn, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch của nhóm, lớp, đặc biệt là giáo viên dạy lớp 5 tuổi chuẩn bị tốt kiến thức, kỹ năng, tâm thế tốt nhất giúp trẻ em tự tin bước vào lớp một [H5-5.1-05]

Mức 3

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo mô hình giáo dục Montessori, STEAM phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;.

b) Hằng năm, nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường vào thời điểm kết thúc năm học, hàng tháng lấy ý kiến chia sẻ của giáo viên gặp những khó khăn trong khi thực hiện; cuối từng chủ đề nhà trường đều kiểm tra đánh giá kết quả chất lượng chăm sóc giáo dục bằng phiếu đánh giá cá nhân trẻ, bảng tổng hợp các lĩnh vực đã lựa chọn đưa vào thực hiện từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H5-5.1-07]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng theo đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng của trẻ, được phân công cụ thể cho từng tổ, nhóm chuyên môn triển khai tới từng giáo viên.

Nghiêm túc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Nhà trường đã phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, trong quá trình thực hiện chương trình, nhà trường luôn rà soát, đánh giá để có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp với bối cảnh địa phương, đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ và điều kiện nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục trẻ, tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm của một số giáo viên cao tuổi còn chưa sáng tạo, linh hoạt.

Phạm vi tham khảo và áp dụng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới còn nhiều hạn chế; thời gian triển khai Chương trình Montesori chưa đạt kết quả cao vì các đồ dùng trang thiết bị phục vụ cho chương trình Montesori còn hạn chế . Chưa có phòng học Montesori riêng biệt mà nhà trường chủ yếu áp dung mô hình giáo dục STEM/STEAM

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, lựa chọn nội dung phương pháp giáo dục phù	BGH, CB, GV, NV	PHHS, các tổ nhóm chuyên môn	Tháng 9/2025	

hợp để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.				
Tiếp tục nâng cao chất lượng sinh hoạt của các tổ nhóm chuyên môn. Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm cho giáo viên, nhất là giáo viên cao tuổi.	BGH, GV	Các tổ nhóm chuyên môn	Tháng 9/2025	
Theo dõi, đánh giá các hoạt động sau khi đã điều chỉnh	BGH, Tổ trưởng chuyên môn		Trong các tháng	
Có kế hoạch tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới qua tài liệu tập huấn, tài liệu sưu tầm và qua Internet.	BGH	GV	Thực hiện trong năm học 2025 - 2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Chưa đạt
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi".

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1

a) Giáo viên tổ chức linh hoạt, sáng tạo các hoạt động cho trẻ bằng nhiều phương pháp khác nhau như: Quan sát, trò chuyện, tạo tình huống, bài tập kiểm tra, nêu gương, thực hành trải nghiệm và trao đổi với phụ huynh học sinh. Nghiên cứu, lựa chọn các mục tiêu, nội dung trong chương trình giáo dục mầm non sửa đổi và xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với lứa tuổi trẻ mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo cũng như điều kiện thực tế của trường mầm non Liêm Hải. [H5-5.2-01]

b) Các khu vực trong nhà trường như: Cầu thang hành lang… được quy hoạch theo hướng tận dụng các không gian (cầu thang được tận dụng làm góc thư viện cho trẻ, hành lang được các cô thiết kế thành góc thiên nhiên…) để cho trẻ hoạt động phù hợp; linh hoạt, đa dạng, phong phú, các góc hoạt động trong và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá thế giới xung quanh, thỏa sức sáng tạo theo nhu cầu, khả năng, thế mạnh của cá nhân mỗi đứa trẻ. [H5-5.2-02]

c) Giáo viên kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia trải nghiệm với phương châm "chơi mà học, học bằng chơi" giúp trẻ phát triển toàn diện về các lĩnh vực: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mĩ, tình cảm và kĩ năng xã hội thông qua tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức như: trò chơi, khám phá, trải nghiệm, thí nghiệm, thử đoán đúng sai...; phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ tổ chức tốt các hoạt động tham quan, dã ngoại, tham gia các hoạt động ngày hội, ngày lễ. Tạo điều kiện, cơ hội, tận dụng hoàn cảnh, tình huống thật cho trẻ hoạt động trải

nghiệm như cho trẻ tham quan và tham tra vào các hội chợ quê ngày Tết, tổ chức cho trẻ được trải nghiệm các trò chơi dân gian như: Kéo co, nhảy bao bố, mèo đuổi chuột, bịt mắt bắt dê... trò chơi vận động như: Bật sâu, bò chui qua cổng, đá bóng, ném bóng, chơi với các thiết bị chơi ngoài trời để giúp trẻ phát triển tốt về thể lực. Các hoạt động được tổ chức theo kế hoạch tổ chuyên môn và giáo viên đã xây dựng phù hợp với từng độ tuổi trên cơ sở căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. [H5-5.2-03]

Mức 2

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm cho trẻ qua các góc vui chơi, trải nghiệm ngoài trời mà nhà trường đã tạo theo kế hoạch chuyên đề "Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm"; tạo cơ hội cho trẻ được chủ động tham gia tích cực vào quá trình hoạt động để trẻ có hứng thú và chú ý hơn đến những điều trẻ được tiếp cận. Nhà trường tổ chức Hội chợ Xuân vào dịp Tết cổ truyền, tổ chức cho trẻ đi tham quan xưởng mộc, viếng nghĩa trang liệt sỹ, thăm trường tiểu học, Ủy ban nhân dân xã… tổ chức cho trẻ tham quan trại thu, tổ chức cho trẻ tham quan trải nghiệm làm bánh, tổ chức cho trẻ dự tiệc buffet 2 lần/ năm học vào dịp khai giảng, tết trung thu, lễ hội mùa xuân, quốc tế thiếu nhi.

Trong các hoạt động học ở từng chủ đề, giáo viên cũng tổ chức cho trẻ những hoạt động trải nghiệm thú vị: Chủ đề Thực vật, trẻ được thực hành trồng cây, chăm sóc và theo dõi sự phát triển của hạt nảy mầm; trẻ được thực hành ép hoa, lá khô; được tạo hình từ lá cây... Chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên, giáo viên đã tổ chức cho trẻ được làm thí nghiệm: Đong đo nước, nóng lạnh, vật hòa tan, chìm nổi. [H5-5.2-04]

Mức 3

Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học bước đầu phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ.

Đối với môi trường trong lớp: các góc chơi bước đầu có sự đa dạng, phong phú, được sắp xếp khoa học, dần theo hướng mở, trẻ có thể tự lựa chọn góc chơi, đồ chơi, vai chơi, trò chơi theo nhu cầu và khả năng của bản thân; tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào các trò chơi, góc chơi; tổ chức một số trò chơi, các hoạt động để đáp ứng nhu cầu khám phá, học hỏi, sáng tạo của trẻ, phát triển năng lực cá nhân. Giáo viên đã sưu tầm, tận dụng các nguyên vật liệu có sẵn như các loại hột hạt, nắp chai, que kem, cúc áo... vừa có thể làm nguyên liệu để trẻ sáng tạo ở góc tạo hình, vừa có thể học đếm ở góc học tập, hay xâu hạt ở góc vận động...

Đối với môi trường ngoài lớp: Hành lang các lớp học đều được bố trí góc thiên nhiên với một số loại cây, hoa để trẻ có thể tự tay gieo hạt, chăm sóc và theo dõi quá trình nảy mầm, tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu... ở góc thiên nhiên; Không gian

bên cạnh cầu thang được tận dụng làm góc thư viện với rất nhiều sách truyện hấp dẫn; các bức tường cầu thang đều trang trí các bài thơ, trưng bày các sản phẩm tạo hình của trẻ. Sân trường được bố trí góc dân gian, các gian hàng chợ quê, khu vui chơi cát nước, các bảng gắn để trẻ vẽ, tạo hình theo ý thích...[H5-5.2-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tập trung xây dựng có hiệu quả môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo các nội dung, tiêu chí của chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, lễ hội với những hình thức, nội dung phong phú, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm và hoạt động.

Được sự ủng hộ của cha mẹ trẻ và các đoàn thể trong việc tổ chức hoạt động dã ngoại, lễ hội…

3. Điểm yếu

Kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp nên việc tổ chức hoạt động trải nghiệm chưa được thường xuyên. Việc mua sắm thiết bị chơi ở các góc trải nghiệm cho trẻ ngoài trời còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đẩy mạnh công tác tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện**	**Điều kiện để thực hiện**	**Thời gian thực hiện**	**Dự kiến kinh phí**
Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề "Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm". Tổ chức ngày hội, ngày lễ, tham quan dã ngoại cho trẻ phù hợp với điều kiện của trường. Xây dựng kế hoạch tổ chức cho trẻ mẫu giáo tham quan các di tích lịch sử văn hóa trong xã và mở rộng hơn là trong tỉnh: như tham quan chùa Cổ Lễ, Núi Ngăm…	BGH	Giáo viên , trẻ và phụ huynh	Trong năm học 2025-2026	

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, huy động phụ huynh ủng hộ cả về vật chất và tinh thần xây dựng thêm một số góc chơi, khu trải nghiệm mới, mua sắm thiết bị chơi ngoài trời.	BGH, Ban đại diện PHHS	Giáo viên , phụ huynh	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	---	---	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: 100% trẻ được tiêm vacxin, uống vitamin A theo quy định của ngành y tế vào 1/6; được các bác sĩ ở trạm y tế khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Nhà trường phối hợp với trạm y tế thường xuyên tuyên truyền cha mẹ trẻ phòng tránh một số loại dịch bệnh như: đau mắt đỏ, dịch tả, chân tay miệng, … bằng các biện pháp vệ sinh cá nhân trẻ, môi trường trong và ngoài nhóm lớp. [H5-5.3-01]

b) Nhân viên y tế nhà trường cùng với giáo viên phụ trách nhóm lớp có trách nhiệm đảm bảo 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định: Trẻ nhà trẻ 24-36 tháng và mẫu giáo được cân, đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng định kỳ 4 lần/năm vào tháng 9,12,3,6 hàng năm. Ban giám hiệu kiểm tra, tổng hợp vào sổ theo dõi sức khoẻ nhà trường, hàng quý báo cáo. [H5-5.3-02]

c) Nhà trường có kế hoạch khắc phục trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì dựa vào bảng tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe của trẻ. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì của nhà trường được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp: với trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi được ăn thêm hoa quả, sữa chua, uống thêm sữa, tăng khẩu phần ăn mỗi bữa; đối với trẻ thừa cân, béo phì tăng lượng rau củ, quả, hướng dẫn cha mẹ trẻ tăng cường các bài tập vận động cho trẻ tại gia đình; Nhà trường phối hợp cùng các tổ chức xã hội như trạm y tế xã, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, hội Cựu chiến binh... phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ bằng các biện pháp: Tuyên truyền, phổ biến trực tiếp kiến thức về cách chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng tới cha mẹ trẻ, tuyên truyền trên loa phát thanh, băng zôn, áp phích…Tình trạng dinh dưỡng của trẻ hàng năm đã được cải thiện hơn so với đầu năm, cụ thể: trẻ suy dinh dưỡng giảm 0,2 - 0,5% so với đầu năm học. [H5-5.3-03]

Mức 2

a) Nhà trường đã kết hợp cùng với trạm y tế xã, Hội liên hiệp phụ nữ xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền các gia đình về dinh dưỡng sức khoẻ cho trẻ đồng thời tổ chức chuyên đề cho cha mẹ trẻ vào dịp họp phụ huynh học sinh đầu năm về dinh dưỡng và sức khỏe trẻ mầm non. Giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về vấn đề liên quan đến sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ vào giờ đón, trả trẻ. [H5- 5.3- 04]

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 (điều chỉnh lại Điểm d, Khoản 2, Điều 1 - Thông tư số 28/2016/TT-

BGDĐT. Cụ thể như sau: Xây dựng thực đơn phù hợp, tận dụng nguồn thực phẩm sẵn có ở địa phương theo tuần, theo mùa; Tính khẩu phần ăn cân đối đảm bảo đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ nhưng vẫn phù hợp với mức đóng, nhu cầu kinh tế của địa phương. Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục Mẫu giáo: Một bữa chính và 2 bữa phụ; Nhà trẻ: Hai bữa chính một bữa phụ. [H5-5.3-05]

c) Có kế hoạch khắc phục tình trạng suy dinh dưỡng 100% trẻ em suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng. Hàng năm, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cải thiện so với đầu năm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 1%, thấp còi giảm còn 2%. [H5-5.3-04]

Mức 3

Nhà trường theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, đánh giá lần 1 vào tháng 9/2023 lần 2 vào tháng 12/2023 lần 3 vào tháng 3/2024 và lần 4 vào tháng 6/2024, sau đó tổng hợp kết quả vào sổ theo dõi sức khoẻ của nhà trường: hàng năm, trẻ phát triển bình thường cân nặng đạt 97.7%; phát triển bình thường chiều cao 97.7%. [H5-5.3-07]

2. Điểm mạnh

Trẻ khoẻ mạnh, nhanh nhẹn. Số trẻ có chiều cao cân nặng phát triển bình thường đạt trên 95%; Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em hàng năm giảm 0,2-0,5%. 100% trẻ được tiêm vacxin, uống vitamin A theo quy định của ngành y tế. Được uống thuốc giun định kỳ vào 1/6 hàng năm.

Nhà trường hợp đồng thực phẩm với công ty thực phẩm sạch, có đầy đủ giấy tờ hợp pháp chứng minh nguồn gốc thực phẩm, đảm bảo VSATTP, do đó đảm bảo điều kiện tốt nhất chăm sóc sức khỏe trẻ.

Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường luôn duy trì mức cao, sức khoẻ của trẻ được đảm bảo, tạo kiều kiện cho trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần.

Việc phối kết hợp giữa nhà trường với cớ sở y tế địa phương rất tốt nên việc chăm sóc sức khoẻ cho trẻ đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Nhận thức của số ít phụ huynh còn hạn chế, chưa chú trọng đa dạng thực phẩm cho trẻ tại gia đình, chế độ dinh dưỡng chưa hợp lý dẫn đến tình trạng trẻ béo phì; suy dinh dưỡng, thấp còi rất khó phục hồi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để có kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe tốt cho trẻ nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Cử nhân viên dinh dưỡng tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nấu ăn, dinh dưỡng.	BGH	Nhân viên nuôi dưỡng	Năm học 2025-2026	
Nâng cao chất lượng chuyên đề về dinh dưỡng và nấu ăn cho trẻ các độ tuổi.	BGH, tổ dinh dưỡng	Nhân viên nuôi dưỡng	Năm học 2025-2026	
Tiếp tục phối hợp với trạm y tế, hội phụ nữ... tuyên truyền kiến thức dinh dưỡng cho cha mẹ trẻ.	Nhà trường và các ban ngành xã hội	Giáo viên, trạm y tế, hội phụ nữ, hội PHHS...		

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	---	---
c	Đạt	c	Đạt	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần của nhà trường tăng đều qua các năm. Hằng tháng, hằng quý, hằng năm nhà trường đều theo dõi, tổng hợp tỉ lệ chuyên cần của số trẻ 5 tuổi và dưới 5 tuổi ở từng nhóm lớp, từng khu. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 100%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 91-97%. Để đạt được kết quả đó nhà trường đã không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo trẻ, tham mưu các cấp lãnh đạo sửa chữa, đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, Xanh - Sạch - Đẹp, để phụ huynh yên tâm đưa con đến trường. Bên cạnh đó, nhà trường còn tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, các buổi sinh hoạt của chi hội phụ nữ các xóm, hội nghị cha mẹ trẻ đầu năm học để tuyên truyền về tầm quan trọng của trẻ mầm non được đến trường. [H5- 5.4- 01]

b) Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN hằng năm đều đạt 100%. Để trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt kết quả cao nhà trường và giáo viên đã có những biện pháp như: Đầu tư cơ sở vật chất các lớp 5 tuổi đầy đủ, đồ dùng đồ chơi đa dạng. Hiện nay, nhà trường có 6 lớp 5 tuổi với 12 giáo viên, 100% đều đạt chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên 5 tuổi của nhà

trường có chuyên môn tốt, thường xuyên được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn. Hằng tháng, nhà trường tổ chức sinh hoạt chuyên môn khối mẫu giáo 5 tuổi 2 lần/tháng (vào tuần 1 và tuần 3) để rút kinh nghiệm, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm…Giáo viên theo dõi ghi chép vào sổ sinh hoạt chuyên môn của mình, cách tổ chức các hoạt động cho trẻ để trẻ có kiến thức tốt, sẵn sàng bước vào trường tiểu học. [H5- 5.4- 02]

c) Trường không có học sinh khuyết tật.

Mức 2

a) Nhà trường và giáo viên phối hợp với Ban đại diện cha mẹ tuyên truyền trẻ 5 tuổi và dưới 5 tuổi tới trường, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần hằng năm đều đạt từ 90-100%. Nhà trường tuyên truyền tới cha mẹ trẻ qua các hội nghị họp PHHS, qua truyền thông và các ban ngành đoàn thể trong xã như hội Phụ nữ, hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên...Tổng hợp kết quả theo dõi trẻ đến lớp chuyên cần vào cuối tháng. [H5- 5.4- 03]

b) Hằng năm, nhà trường có danh sách thống kê trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, tổ chức thực hiện chương trình và theo dõi đánh giá trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non được đánh giá rất cao vào cuối năm học do ban thi đua nhà trường phối hợp với giáo viên trường tiểu học đánh giá khảo sát tỷ lệ đạt 100%. Để có được kết quả đó nhà trường đã đi sâu nghiên cứu kỹ các nội dung giáo dục, muc tiêu, chỉ số phù hợp theo bộ chuẩn trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, dựa vào kế hoạch của nhà trường mỗi giáo viên tham khảo xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, khuôn viên của lớp, điều kiện cơ sở vật chất của trường giúp trẻ lĩnh hội tốt các kiến thức từ đó trẻ có tâm thế vững chắc bước vào lớp một. [H5- 5.4- 04]

c) Trường không có học sinh khuyết tật.

Mức 3

a) Nhà trường và giáo viên luôn làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ, đặc biệt là trẻ 5 tuổi. Công tác phối kết hợp với cha mẹ trẻ để giúp trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình của nhà trường đạt hiệu quả tốt. Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của nhà trường hàng năm đều đạt 100%. [H5-5.4-05]

b) Trường không có học sinh khuyết tật.

2. Điểm mạnh

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi và trẻ 3, 4 tuổi đạt tỉ lệ cao từ 98 - 100%.

Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình là 100%.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để kết quả giáo dục được nâng cao nhà trường tập trung thực hiện những công việc cụ thể sau:

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện**	**Điều kiện để thực hiện**	**Thời gian thực hiện**	**Dự kiến kinh phí**
Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ để duy trì tỉ lệ chuyên cần của trẻ mẫu giáo và nâng cao tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ.	BGH	GV	Năm học 2025-2026	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	---	---
c	Đạt	---	---	---	---
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh

Nhà trường đã phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và

Đào tạo. Hằng năm, trong quá trình thực hiện chương trình, nhà trường luôn rà soát, đánh giá để có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp phù hợp với bối cảnh địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ và điều kiện nhà trường, điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu chương trình GDMN.

Môi trường trong và ngoài lớp học được tổ chức theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi".

Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường luôn duy trì mức cao, sức khoẻ của trẻ được đảm bảo, tạo kiều kiện cho trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, lễ hội với những hình thức, nội dung phong phú, sâu sắc tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm và hoạt động.

Tỉ lệ chuyên cần mẫu giáo đạt tỉ lệ cao.

Tỉ lệ học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%.

Điểm yếu

Kỹ năng tổ chức chương trình GDMN và các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm của một số giáo viên cao tuổi chưa linh hoạt, sáng tạo, đạt kết quả chưa cao.

*** Kết quả đánh giá:**

- Tổng số tiêu chí: 4

- Tổng số tiêu chí đạt 4/4=100%; Trong đó:

+ Số tiêu chí đạt mức 1: 4

+ Số tiêu chí đạt mức 2: 4

+ Số tiêu chí đạt mức 3: 3

Kết luận tiêu chuẩn 5: 4/4 tiêu chí đạt mức 2.

Mức 4

1) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2023 – 2024 mục tiêu phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đã thực hiện nhưng chưa đạt kết quả theo kế hoạch đề ra, các năm tiếp theo đã hoàn thành tốt mục tiêu, phương hướng, chiến lược phát triển.

Mỗi năm điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp với thực tế của trường, của địa phương đồng thời đảm bảo tiến độ thực thi kế hoạch đề ra. [H6-M.1-05].

Điểm mạnh

Trong 04 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đề ra.

Điểm yếu

Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp CM trẻ Thông báo chiến lược phát triển trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương. Tuyên truyền qua bảng tin hàng ngày của trường.	BGH, Hội đồng trường, GV. Ban văn hóa-thông tin của xã, GV	Hệ thống loa truyền thanh, hệ thống máy tính, Bảng tin nhà trường	Trong năm học 2025 – 2026 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá

Mức 4

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

2) Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2021- 2022 đến năm học 2024 - 2025 số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp của nhà trường có 90% giáo viên đạt mức khá trở lên, trong đó 50%-70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, khá. Chất lượng đội ngũ giáo viên tính đến năm học 2024- 2025, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn , trình độ đào tạo của nhà trường đạt 100%, đến năm 2025 tỉ lệ trên chuẩn đạt 92.7% đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H6-M.1- 02]

Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình có năng lực chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

100% GV trong nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Giáo viên nhà trường vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình tâm huyết; Tích cực học hỏi chuyên môn, có uy tín đối với cha mẹ trẻ và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

Điểm yếu

Một số giáo viên cao tuổi chưa có trình độ đào tạo đạt trên chuẩn theo Luật giáo dục 2019.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Xây dựng kế hoạch động giáo viên đi học.Động viên giáo viên đi học nâng cao trình độ Có kế hoạch cụ thể đánh	BGH BGH		Trong năm học 2025 – 2026 và các năm tiếp theo	

giá chất lượng đội ngũ giáo viên (thăm lớp, dự giờ, đánh giá các hội thi giáo viên dạy giỏi)	BGH BGH			

Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

3. Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

Mô tả hiện trạng

Nhà trường có sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non, cụ thể như sau:

- Sân chơi chung có diện tích 3401m^2, đạt bình quân 5,8.m^2/trẻ em (không tính đối với trẻ em dưới 12 tháng);

+ Sân chơi chung ngoài trời bao gồm bể chơi cát nước, sân chơi giao thông, khu vực chơi với đồ chơi phát triển vận động;

+ Sân tập thể dục có tiêu chuẩn diện tích 750 m^2/trẻ em nhưng không lớn hơn 120 m^2;

+ Hiên chơi của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có diện tích 16,8m2 và được bố trí theo từng nhóm - lớp;

+ Trong sân vườn của trường có bố trí một khu vườn rau, khu trồng cây thuốc nam, khu trồng cây ăn quả để trẻ em tập trồng trọt, chăm sóc với tiêu chuẩn diện tích 100m^2

- Nhà trường có khu vực chơi cát, nước, các lớp có góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện.

Điểm mạnh

Có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện.

Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rõ ràng, hợp lý. Diện tích sân chơi chung, sân chơi ngoài trời, sân tập thể dục đã đảm bảo theo đúng quy định của Tiêu chuẩn Việt Nam đảm bảo an toàn và thẩm mỹ. Diện tích của trường đảm bảo yêu cầu.

Điểm yếu

Một số khu vực chơi ngoài trời chưa có sự khác biệt rõ nét so với các đơn vị trong tỉnh.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã giới thiệu và tổ chức tham quan mô hình các trường mầm non quốc tế chất lượng cao trong nước	Sở Giáo dục, UBND xã, BGH, GV, CM trẻ		Các năm học	

Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

4. 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

Mô tả hiện trạng

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ ở từng khu đảm bảo diện tích. [H3- M.1-04]

Điểm mạnh

Có đủ số lượng phòng học, phòng chức năng đảm bảo quy định tại Điều lệ trường Mầm non;

Điểm yếu

Chưa có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Tích cực tham mưu với UBND xã bổ sung CSVC, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động GD, đặc biệt là các thiết bị chăm sóc, giáo dục dạy hiện đại. Xây dựng Kế hoạch tổ chức hai môn thể thao đá bóng và ném bóng phù hợp cho trẻ mầm non.	BGH,GV, CMT BGH		Năm học 2025-2026 Các năm học	

Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt
b	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

5. Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các tỉnh lân cận; chương trình giáo dục thúc đẩy

được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

Mô tả hiện trạng

Việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới còn ở mức độ đang tham khảo và theo sự hướng dẫn chỉ đạo của do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

Chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ em; Chương trình giáo dục phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương. [H6- M.1- 01]

Điểm mạnh

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các tỉnh lân cận; Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Điểm yếu

Việc điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường còn ở mức độ, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Đề xuất với Sở GD&ĐT mở những buổi tập huấn chuyên môn có áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.	BGH		Trong năm học 2025 - 2026	

Tự đánh giá

Mức 4

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

6) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển tốt Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương. [H6-M.1- 06]

Điểm mạnh

Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục Mầm non đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Nhà trường đã phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, với bối cảnh địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ và điều kiện nhà trường.

Điểm yếu

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 01 năm chưa đạt kết quả giáo dục cao.

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	**Nhân lực thực hiện** (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	**Điều kiện để thực hiện**	**Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành**	**Dự kiến kinh phí**
Xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	BGH, CB, GV, NV		Trong các năm học	

Tổ chức thực hiện theo kế hoạch có sự tham gia của các nhóm lớp	BGH, GV		Trong các năm học	
Theo dõi, đánh giá các hoạt động sau khi đã điều chỉnh	BGH, Tổ trưởng chuyên môn		Trong các năm học	

Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Kết luận về Mức 4

1. Điểm mạnh

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhưng chưa có đủ điều kiện triển khai diện rộng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực; Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 01 năm nhà trường chưa hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển đề ra, các năm đều đạt danh hiệu trường tiên tiến.

2. Điểm yếu

Là 1 địa phương nghề nghiệp nhân dân chủ yếu là thuần nông, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, nguồn lực chi cho giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu, một số giáo viên năng lực hạn chế nên đã ảnh hưởng 1 phần việc thực hiện chương trình giáo dục.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 01 năm chưa đạt kết quả giáo dục cao.

Tiêu chí đạt : 0

Tiêu chí không đạt : 04

Kết luận: Không đạt mức 4

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ theo các thông tư, công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non, căn cứ kết quả hoạt động của nhà trường trong những năm qua, trường mầm non Liêm Hải tự đánh giá về mức độ đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn, thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong tình hình mới.

Trên cơ sở nhận định mức độ đạt được, nhà trường kiện toàn lại hệ thống chính trị, điều chỉnh và bổ sung lại những mặt còn thiếu sót. Xây dựng lại lực lượng nòng cốt để điều hành bộ máy hoạt động theo những tiêu chuẩn giáo dục đã quy định.

- Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25 Tỉ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí chưa đạt: 0
- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25 Tỉ lệ : 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 24/25 Tỉ lệ : 96%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 11/19 Tỉ lệ : 57.8%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 0/6 Tỉ lệ: 0%

Với kết quả tự đánh giá đạt 25/25 tiêu chí, tỷ lệ 100% (trong đó số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25 đạt tỷ lệ 100%; số lượng tiêu chí đạt mức 2: 24/25 đạt tỷ lệ 96%; số lượng tiêu chí đạt mức 3: 11/19 đạt tỷ lệ 57.8%).

Trường mầm non Liêm Hải đạt tỷ lệ 100%, đề nghị công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2,./.

Ninh Giang, ngày 05 tháng 04 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ NINH GIANG T. NINH BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON LIÊM HẢI

Nguyễn Thị Hiến